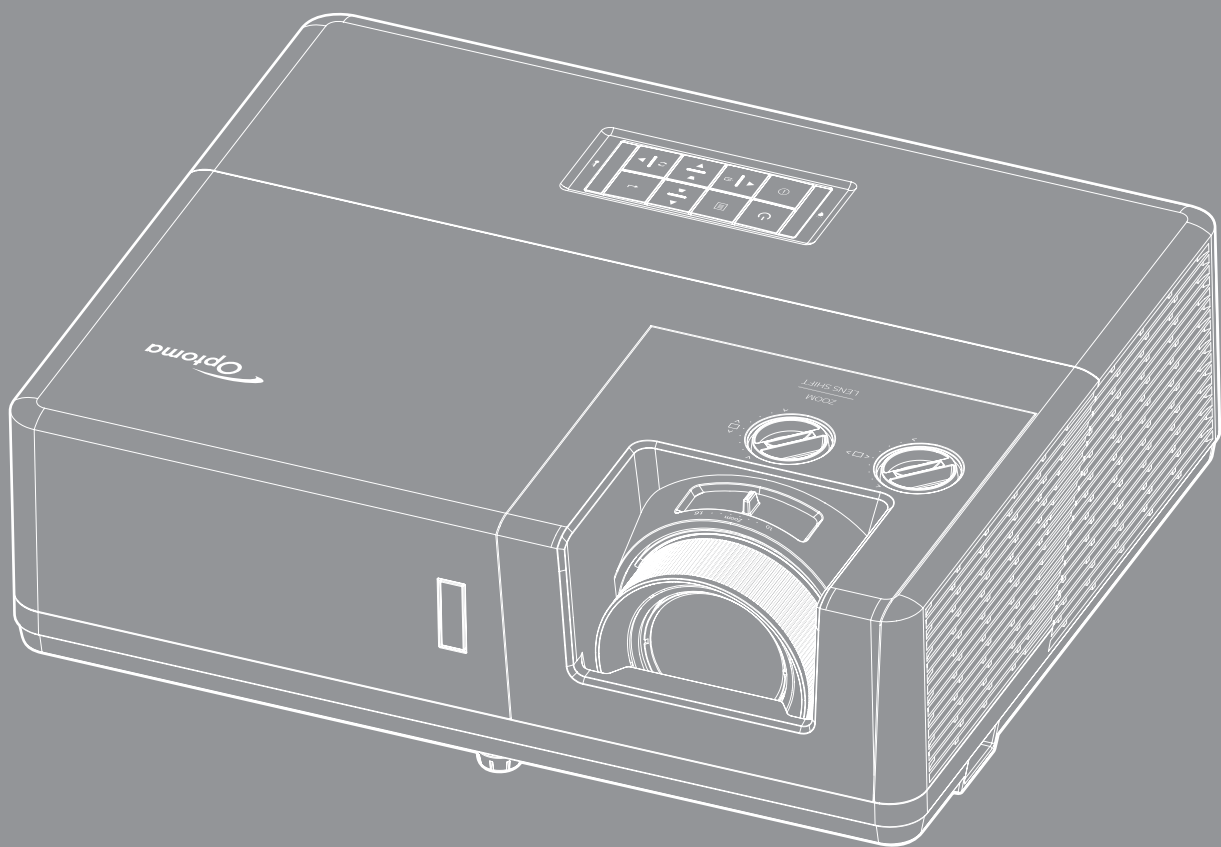




Máy chiếu DLP®



MỤC LỤC

AN TOÀN 4

Hướng dẫn về an toàn quan trọng	4
Lau ống kính.....	6
Thông tin an toàn bức xạ laser.....	6
Bản quyền	7
Khước từ trách nhiệm.....	7
Nhận biết thương hiệu.....	7
FCC.....	7
Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu.....	8
WEEE.....	8

GIỚI THIỆU 9

Tổng quan về gói sản phẩm.....	9
Phụ kiện chuẩn.....	9
Tổng quan về Sản phẩm	10
Các đầu nối	12
Bàn phím	12
Điều khiển từ xa	13

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT 14

Lắp đặt máy chiếu	14
Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu.....	16
Điều chỉnh Hình ảnh chiếu	17
Thiết lập điều khiển từ xa	20

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU 22

Bật/tắt nguồn máy chiếu.....	22
Chọn nguồn vào	23
Điều hướng menu và các tính năng	24
Sơ đồ menu OSD	25
Menu hình.....	32
Menu hiển thị.....	36
Menu thiết lập.....	39
Menu nguồn vào.....	41
Menu Âm thanh	43
Menu Điều khiển.....	44
Menu thông tin.....	55

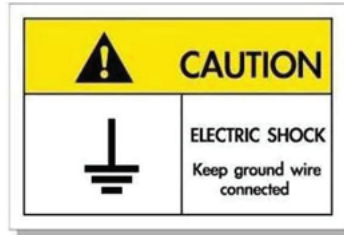
THÔNG TIN BỔ SUNG 56

<i>Độ phân giải tương thích</i>	<i>56</i>
<i>Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần</i>	<i>64</i>
<i>Mã điều khiển từ xa hồng ngoại</i>	<i>65</i>
<i>Khắc phục sự cố</i>	<i>67</i>
<i>Chỉ báo cảnh báo</i>	<i>69</i>
<i>Thông số kỹ thuật</i>	<i>70</i>
<i>Văn phòng toàn cầu của Optoma</i>	<i>72</i>

AN TOÀN

	Biểu tượng ánh chớp có đầu mũi tên trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về "điện thế nguy hiểm" không được cách điện trong vỏ ngoài của sản phẩm và độ lớn có thể đủ mạnh dẫn đến nguy cơ điện giật cho người.
	Dấu than trong tam giác đều nhằm mục đích cảnh báo người dùng về các hướng dẫn bảo dưỡng (bảo trì) và vận hành quan trọng trong tài liệu đi kèm thiết bị.

Vui lòng thực hiện theo mọi cảnh báo, thận trọng và bảo dưỡng được khuyến nghị trong sách hướng dẫn sử dụng này.



- Để tránh bị điện giật, máy và các thiết bị ngoại vi phải được nối đất đúng cách (đã nối đất).
- Thiết bị này được trang bị phích cắm nguồn loại tiếp mát 3 chân.
- Không được tháo chân tiếp mát của phích cắm nguồn.
- Đây là một tính năng bảo đảm an toàn. Nếu bạn không thể cắm phích cắm vào ổ, hãy liên hệ cho thợ điện.
- Không được khiến cho phích cắm tiếp mát trở thành vô ích.

Hướng dẫn về an toàn quan trọng



- Giống như mọi nguồn sáng khác, không được nhìn thẳng vào chùm tia sáng trực tiếp, RG2 IEC 62471-5:2015.
- Máy chiếu này là sản phẩm laser cấp độ 1 của IEC/EN 60825-1:2014 và nhóm rủi ro 2 với các yêu cầu của IEC 62471-5:2015.
- Giám sát trẻ nhỏ: không được nhìn thẳng và tránh sử dụng thiết bị hỗ trợ quang học!
- Thông báo được đưa ra để giám sát trẻ em và không bao giờ cho phép trẻ em nhìn thẳng vào chùm tia sáng của máy chiếu từ bất kỳ khoảng cách nào.
- Thông báo được đưa ra để thận khi sử dụng điều khiển từ xa để bật máy chiếu khi đứng trước ống kính máy chiếu.
- Thông báo được đưa ra cho người dùng để tránh sử dụng thiết bị hỗ trợ quang học như ống nhòm hoặc kính viễn vọng lên chùm tia sáng
- Không chặn các lỗ thông khí. Để đảm bảo hoạt động đáng tin cậy của máy chiếu và để bảo vệ chống quá nhiệt, bạn nên đặt máy chiếu ở vị trí không chặn lỗ thông khí. Ví dụ, không đặt máy chiếu trên bàn cà phê, ghế sofa, giường, v.v. chật chội. Không đặt máy chiếu ở nơi bí như giá sách hoặc ngăn kéo hạn chế luồng khí.
- Để giảm nguy cơ cháy và/hoặc điện giật, không để máy chiếu dính nước hoặc hơi ẩm. Không đặt gần các nguồn nhiệt như bộ tản nhiệt, máy sưởi, lò sấy hoặc bất kỳ thiết bị nào khác như bộ khuếch đại có tỏa nhiệt.
- Không để đồ vật hoặc chất lỏng lọt vào máy chiếu. Chúng có thể chạm vào các điểm điện thế nguy hiểm và làm ngắn mạch các bộ phận có thể dẫn đến cháy hoặc điện giật.
- Không sử dụng trong các điều kiện sau:

- Trong môi trường nóng, lạnh hoặc ẩm khắc nghiệt.
 - (i) Đảm bảo nhiệt độ xung quanh phòng là 0°C ~ 40°C
 - (ii) Độ ẩm tương đối lên tới 80%
- Ở khu vực dễ có nhiều bụi bặm.
- Gần một thiết bị phát ra từ trường mạnh.
- Dưới ánh nắng trực tiếp.
- Không sử dụng thiết bị nếu nó đã bị hỏng hoặc lạm dụng về mặt vật lý. Hư hỏng/lạm dụng vật lý có thể là (nhưng không giới hạn ở):
 - Thiết bị đã bị rơi.
 - Dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng.
 - Chất lỏng bị đổ vào máy chiếu.
 - Máy chiếu bị dính nước mưa hoặc hơi ẩm.
 - Một số vật rơi vào trong máy chiếu hoặc một số chi tiết bên trong bị lỏng.
- Không đặt máy chiếu trên bề mặt không ổn định. Máy chiếu có thể rơi và gây chấn thương cho mọi người hoặc máy chiếu có thể bị hỏng.
- Đừng che kín ánh sáng thoát ra từ ống kính máy chiếu khi đang hoạt động. Ánh sáng sẽ làm nóng vật dụng và có thể nóng chảy, gây bỏng hoặc phát cháy.
- Vui lòng không mở hoặc tháo rời máy chiếu vì việc này có thể dẫn đến điện giật.
- Không cố tự bảo dưỡng thiết bị. Mở hoặc tháo vỏ có thể làm bạn bị điện giật hoặc gặp rủi ro khác. Vui lòng liên hệ với Optoma trước khi bạn gửi thiết bị để sửa chữa.
- Xem vỏ ngoài của máy chiếu để biết các ký hiệu liên quan.
- Thiết bị chỉ được sửa chữa bởi nhân viên bảo dưỡng ủy quyền.
- Chỉ sử dụng phụ tùng/phụ kiện do nhà sản xuất chỉ định.
- Không nhìn thẳng vào ống kính máy chiếu trong khi sử dụng. Ánh sáng chói có thể làm mắt bạn bị tổn thương.
- Máy chiếu này sẽ tự phát hiện tuổi thọ đèn.
- Khi tắt máy chiếu, vui lòng đảm bảo hoàn tất chu kỳ làm mát trước khi ngắt điện. Chờ 90 giây để máy chiếu nguội.
- Tắt máy và rút phích cắm khỏi ổ cắm AC trước khi lau sản phẩm.
- Dùng khăn khô mềm với chất tẩy rửa nhẹ để lau hốc hiển thị. Sử dụng các chất tẩy rửa ăn mòn, chất sáp hoặc dung môi để vệ sinh thiết bị.
- Ngắt phích cắm khỏi ổ cắm AC nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.
- Không lắp đặt máy chiếu ở những nơi có thể bị rung động hoặc va đập.
- Không chạm vào ống kính bằng tay trần.
- Tháo (các) cục pin ra khỏi điều khiển từ xa trước khi cất giữ. Nếu (các) cục pin vẫn để lại trong điều khiển từ xa trong thời gian dài, chúng có thể rò rỉ.
- Nguy cơ nổ hoặc cháy nếu thay thế loại pin không thích hợp.
- Không sử dụng hoặc cất giữ máy chiếu ở những nơi có thể xuất hiện khói từ dầu hoặc thuốc lá, vì khói có thể ảnh hưởng bất lợi đến chất lượng hoạt động của máy chiếu.
- Hãy tuân thủ cách lắp đặt hướng máy chiếu thích hợp vì lắp đặt không quy chuẩn có thể ảnh hưởng đến hiệu suất máy chiếu.
- Sử dụng bộ ổ cắm điện và/hoặc bộ chống sốc điện. Vì sự cố cúp điện và nguồn yếu có thể LÀM HỎNG các thiết bị.

Lau ống kính

- Trước khi vệ sinh ống kính, đảm bảo tắt máy chiếu và rút dây nguồn ra để nó nguội hoàn toàn.
- Sử dụng bình khí nén để loại bỏ bụi bẩn.
- Sử dụng loại khăn đặc biệt để lau ống kính nhẹ nhàng. Không chạm tay vào ống kính.
- Không sử dụng chất tẩy rửa có tính kiềm/axit hoặc dung môi dễ bay hơi như cồn để lau ống kính. Nếu ống kính bị hỏng do quá trình lau chùi, nó không được bảo hành.



Cảnh báo: Không dùng bình xịt chứa khí dễ cháy để loại bỏ bụi bẩn khỏi ống kính. Điều này có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt quá cao bên trong máy chiếu.



Cảnh báo: Không vệ sinh ống kính nếu máy chiếu nóng lên vì điều này có thể khiến lớp bề mặt ống kính bị bong ra.



Cảnh báo: Không lau hoặc chạm vào ống kính bằng vật cứng.

Thông báo Laser

IEC 60825-1:2014/EN 60825-1+A11/EN50689:2021 SẢN PHẨM LASER TIÊU DÙNG LOẠI 1, IEC 62471-5:2015 NHÓM RỦI RO 2.

Sản phẩm này có mục đích sử dụng là sản phẩm laser tiêu dùng và tuân thủ theo EN 50689:2021.

SẢN PHẨM LASER TIÊU DÙNG LOẠI 1

EN 50689:2021

Thông tin an toàn bức xạ laser

- Tuân thủ 21 CFR 1040.10 và 1040.11 ngoại trừ quy định theo Nhóm Rủi ro 2 LIP được định nghĩa trong IEC 62471-5:Ed.1.0. Để biết thêm thông tin, hãy xem Thông báo Laser số 57, ngày 8 tháng 5 năm 2019.
- IEC 60825-1:2014/EN 60825-1+A11/EN50689:2021 SẢN PHẨM LASER TIÊU DÙNG LOẠI 1, IEC 62471-5:2015 NHÓM RỦI RO 2

IEC 60825-1:2014, EN 60825-1:2014+A11:2021, EN 50689:2021 CLASS 1 CONSUMER LASER PRODUCT RISK GROUP 2, Complies with 21 CFR 1040.10 and 1040.11 except for conformance as a Risk Group 2 LIP as defined in IEC 62471-5:Ed.1.0. For more information see Laser Notice No. 57, dated May 8, 2019.
IEC 60825-1:2014 等級1雷射產品RG2危險等級
IEC 60825-1:2014 1类激光产品RG2危险等级

- Khi bật máy chiếu, đảm bảo không có ai trong phạm vi chiếu đang nhìn vào ống kính.
- Để bắt cứ những đồ vật nào (như kính lúp v.v...) tránh khỏi đường ánh sáng của máy chiếu. Đường ánh sáng được chiếu từ ống kính rất mạnh, nên mọi vật thể lạ đều có thể phản chiếu ánh sáng từ ống kính, gây nên hậu quả khôn lường như cháy hoặc tổn thương mắt.
- Bất kỳ thao tác hay điều chỉnh nào không được chỉ dẫn cụ thể qua sổ tay sử dụng sẽ tạo ra rủi ro phơi nhiễm phóng xạ laser nguy hiểm.
- Không được mở hoặc tháo rời máy chiếu vì điều này có thể gây ra thiệt hại do phơi nhiễm bức xạ laser.
- Không nhìn thẳng vào chùm tia sáng khi máy chiếu đang bật. Ánh sáng này có thể gây thiệt hại mắt vĩnh viễn.

Nếu không tuân thủ quy trình điều khiển, điều chỉnh hoặc thao tác có thể gây ra thiệt hại do phơi nhiễm bức xạ laser.

Bản quyền

Ấn bản này, kể cả mọi hình ảnh, minh họa và phần mềm, được bảo vệ theo các luật bản quyền quốc tế với mọi bản quyền được bảo lưu. Cấm tái bản số tay này cũng như bất cứ phần nào chứa bên trong mà không có sự đồng ý bằng văn bản của tác giả.

© Bản quyền 2023

Khước từ trách nhiệm

Thông tin trong tài liệu này có thể chịu sự thay đổi mà không cần thông báo trước. Nhà sản xuất không đưa ra bất cứ tuyên bố hoặc chính sách bảo hành nào đối với các nội dung liên quan và đặc biệt khước từ mọi chính sách bảo hành gián tiếp về tính thương mại hay khả năng tương thích của sản phẩm cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Nhà sản xuất có quyền sửa đổi ấn bản này và thỉnh thoảng thay đổi nội dung liên quan mà không có trách nhiệm thông báo cho bất cứ cá nhân nào về những chỉnh sửa hay thay đổi đó.

Nhận biết thương hiệu

Kensington là thương hiệu đã đăng ký tại Mỹ của ACCO Brand Corporation với các số đăng ký đã được cấp và các ứng dụng đang chờ cấp bằng sáng chế ở những nước khác trên toàn thế giới.

HDMI, Biểu tượng HDMI và High-Definition Multimedia Interface (Giao diện đa phương tiện độ nét cao) là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing LLC ở Mỹ và các nước khác.

DLP®, DLP Link và logo DLP là các thương hiệu đã đăng ký của Texas Instruments và BrilliantColor™ là thương hiệu của Texas Instruments.

Tất cả các tên sản phẩm khác sử dụng trong sổ hướng dẫn này là tài sản của các công ty sở hữu riêng và đã được công nhận.

FCC

Thiết bị này đã được kiểm thử và chứng tỏ tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số loại B chiều theo Phần 15 của quy định FCC. Các giới hạn này nhằm cung cấp sự bảo vệ hợp lý trước nhiễu sóng có hại trong lắp đặt tại gia đình. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng có tần số radio và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn, nó có thể làm nhiễu sóng có hại đối với liên lạc bằng radio.

Tuy nhiên, không có đảm bảo rằng nhiễu sóng sẽ không xuất hiện ở một cách lắp đặt cụ thể nào. Nếu thiết bị này gây ra nhiễu sóng có hại đối với việc tiếp nhận radio hoặc truyền hình, có thể xác định điều này bằng cách bật và tắt thiết bị, người dùng nên cố khắc phục nhiễu sóng bằng một hoặc các biện pháp sau:

- Đổi hướng hoặc đổi vị trí ăng ten nhận tín hiệu.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ nhận tín hiệu.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm của mạch điện khác với nơi cắm bộ nhận tín hiệu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/truyền hình có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Thông báo: Cáp có vỏ bọc

Mọi kết nối tới các thiết bị máy tính phải sử dụng cáp có vỏ bọc để tuân thủ các quy định FCC.

Chú ý

Các thay đổi hoặc chỉnh sửa không được thông qua trực tiếp bởi nhà sản xuất có thể khiến cho người dùng mất quyền sử dụng máy chiếu này vốn được cấp phép bởi Ủy ban Truyền thông Liên bang.

Điều kiện hoạt động

Thiết bị này tuân thủ Phần 15 của quy định FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau:

1. Thiết bị này có thể không gây nhiễu sóng có hại và
2. Thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu sóng được nhận, bao gồm nhiễu sóng có thể dẫn đến hoạt động không mong muốn.

Thông báo: Người dùng Canada

Thiết bị kỹ thuật số loại B này tuân thủ tiêu chuẩn ICES-003 của Canada.

Remarque à l'intention des utilisateurs canadiens

Cet appareil numérique de la classe B est conforme à la norme NMB-003 du Canada.

Tuyên bố tuân thủ quy định của các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu

- Chỉ thị EMC 2014/30/EU (bao gồm các sửa đổi)
- Chỉ thị 2014/35/EU về điện thế thấp
- RED 2014/53/EU (nếu sản phẩm có chức năng RF)

WEEE



Hướng dẫn thải bỏ

Không vứt thiết bị điện tử này vào thùng rác khi thải bỏ. Để giảm thiểu ô nhiễm và đảm bảo sự bảo vệ tối đa cho môi trường toàn cầu, hãy tái chế thiết bị này.

GIỚI THIỆU

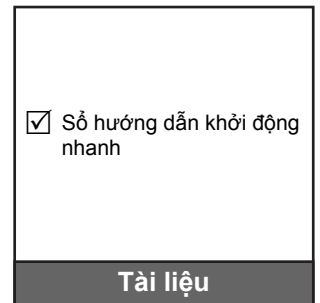
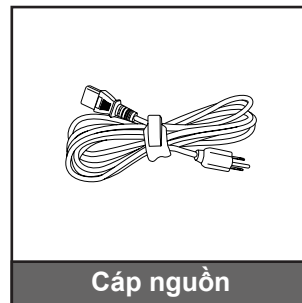
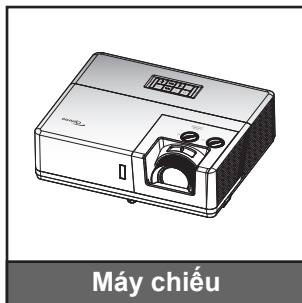
Cảm ơn bạn đã mua máy chiếu laser Optoma. Để biết danh sách tính năng đầy đủ, vui lòng ghé thăm trang sản phẩm trên trang web của chúng tôi. Tại đây bạn sẽ được nhận thêm nhiều thông tin và tài liệu hơn, ví dụ như về các câu hỏi thường gặp.

Tổng quan về gói sản phẩm

Cẩn thận mở hộp đựng và xác nhận là bạn đã nhận các mặt hàng như liệt kê dưới đây thuộc phụ kiện chuẩn. Một số mặt hàng thuộc phụ kiện chuẩn có thể không có sẵn tùy theo mẫu sản phẩm, thông số kỹ thuật và khu vực mua hàng của bạn. Hãy kiểm tra với nơi mua hàng của bạn. Một số phụ kiện có thể khác nhau tùy theo khu vực.

Thẻ bảo hành chỉ được kèm theo ở một số khu vực cụ thể. Hãy liên hệ với đại lý bán hàng để có thông tin chi tiết.

Phụ kiện chuẩn



Lưu ý:

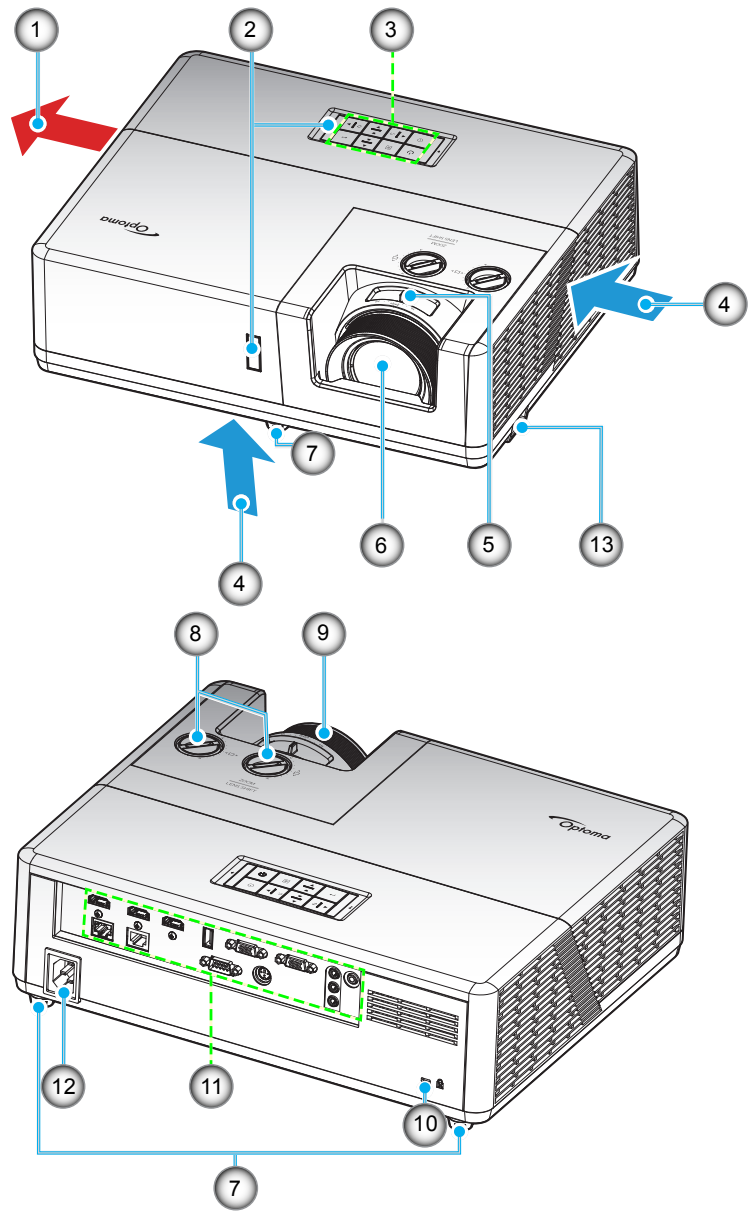
- Để xem thông tin cài đặt, hướng dẫn sử dụng, thông tin bảo hành và cập nhật sản phẩm - vui lòng quét Mã QR này hoặc truy cập URL sau:
<https://www.optoma.com/support/download>



GIỚI THIỆU

Tổng quan về Sản phẩm

Mẫu 4K ống kính 1,6x



Lưu ý:

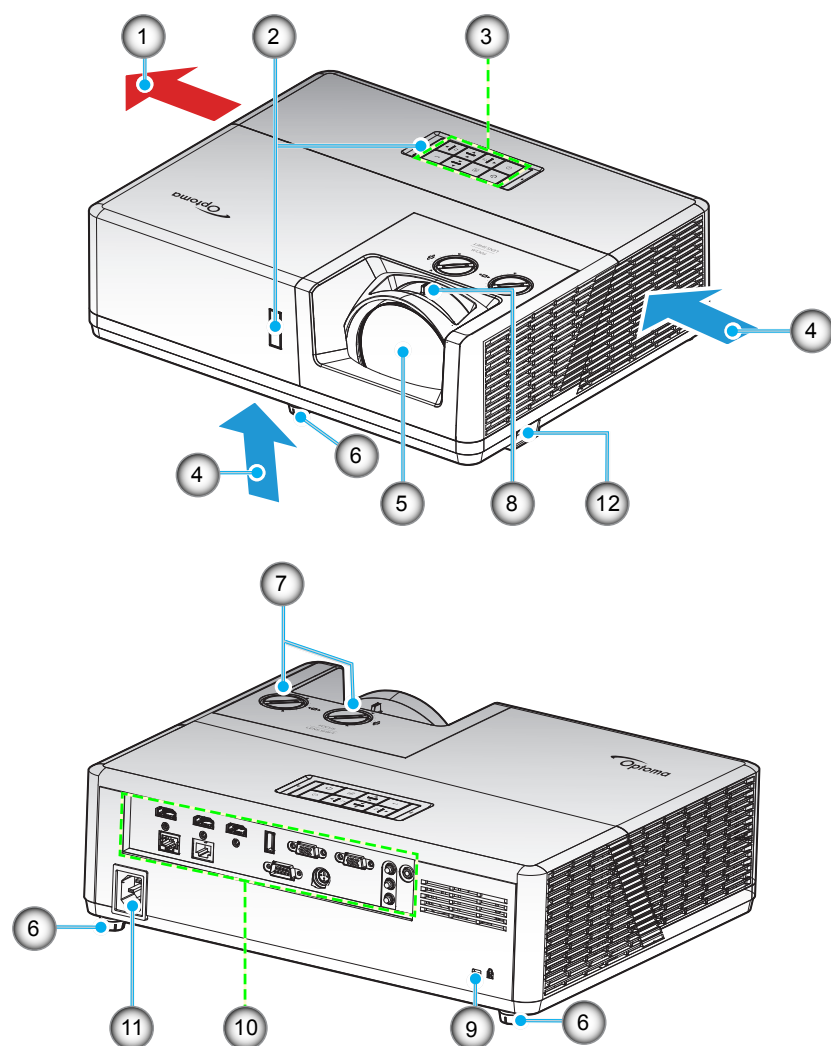
- Không chặn bít đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian kín, hãy chừa khoảng cách ít nhất 30 cm quanh đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.

STT	Mục	STT	Mục
1.	Thông khí (cửa thoát)	8.	Nút chỉnh ống kính
2.	Bộ thu Hồng ngoại	9.	Vòng chỉnh tiêu điểm
3.	Bàn phím	10.	Cổng khóa Kensington™
4.	Thông khí (cửa nạp)	11.	Đầu vào/Đầu ra
5.	Vòng chỉnh thu phóng(*)	12.	Giắc cắm điện AC
6.	Ống kính	13.	Thanh Bảo vệ
7.	Chân chỉnh độ nghiêng		

Lưu ý: (*) Một vài mẫu thu phóng cố định sẽ không hỗ trợ chức năng điều chỉnh thu phóng.

GIỚI THIỆU

Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K



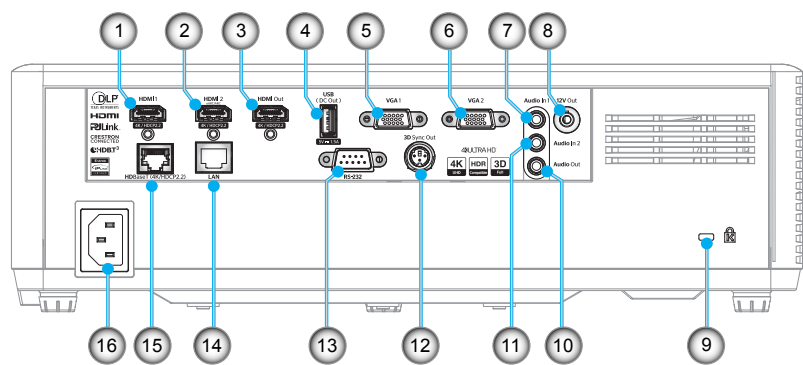
Lưu ý:

- Không chặn bít đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian kín, hãy chừa khoảng cách ít nhất 30 cm quanh đầu vào và lỗ thông khí của máy chiếu.

STT	Mục	STT	Mục
1.	Thông khí (cửa thoát)	7.	Nút chỉnh ống kính
2.	Bộ thu Hồng ngoại	8.	Vòng chỉnh lấy nét
3.	Bàn phím	9.	Cổng khóa Kensington™
4.	Thông khí (cửa nạp)	10.	Đầu vào/Đầu ra
5.	Ống kính	11.	Giắc cắm điện AC
6.	Chân chỉnh độ nghiêng	12.	Thanh Bảo vệ

GIỚI THIỆU

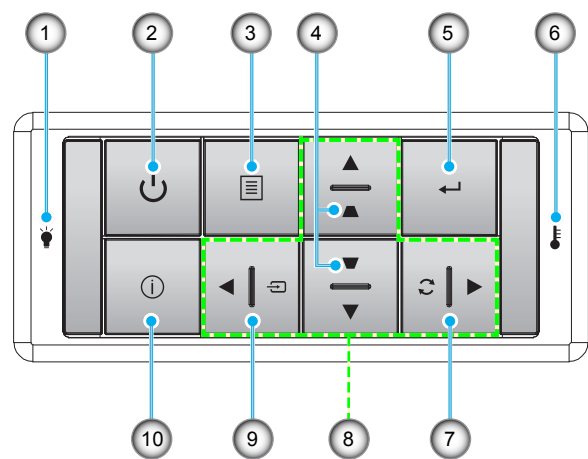
Các đầu nối



STT	Mục	STT	Mục
1.	Đầu cắm HDMI 1	9.	Cổng khóa Kensington™
2.	Đầu cắm HDMI 2	10.	Đầu ra âm thanh
3.	Đầu ra HDMI	11.	Đầu vào Audio 2
4.	Đầu ra nguồn cắm USB (5V---1,5A)	12.	Đầu ra bộ đồng hóa 3D
5.	Đầu cắm VGA 1	13.	Đầu cắm RS232
6.	Đầu cắm VGA 2	14.	Đầu cắm LAN
7.	Đầu vào Audio 1	15.	Đầu cắm HDBaseT (4K/HDCP2.2)
8.	Đầu ra 12V	16.	Giắc cắm điện AC

Lưu ý: Chế độ tín hiệu hỗ trợ tùy theo các mẫu khác nhau ở từng khu vực kinh doanh.

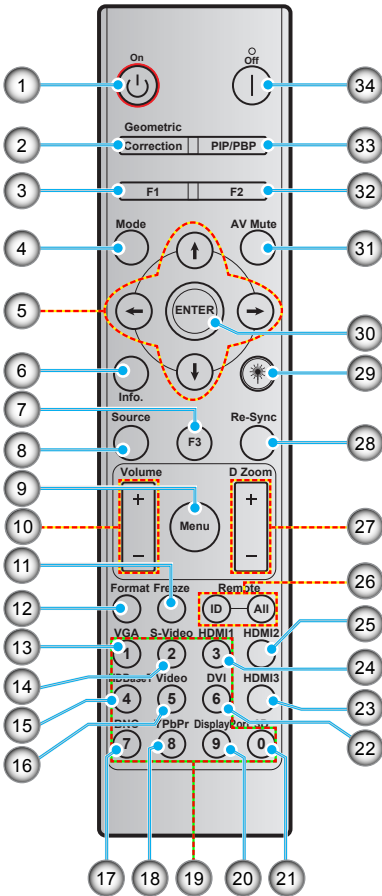
Bàn phím



STT	Mục	STT	Mục
1.	Đèn LED LD	6.	Đèn LED nhiệt độ
2.	Nguồn/Đèn LED nguồn	7.	Tái Đồng Bộ
3.	Menu	8.	Bốn phím chọn điều hướng
4.	Hiệu chỉnh độ méo	9.	Nguồn tín hiệu
5.	Nhập	10.	Thông tin

GIỚI THIỆU

Điều khiển từ xa



STT	Mục	STT	Mục
1.	Bật nguồn	18.	YPbPr (không hỗ trợ)
2.	Hiệu chỉnh hình học	19.	Bàn phím số (0-9)
3.	Nút chức năng (F1) (Có thể gán được)	20.	Cổng màn hình (không hỗ trợ)
4.	Chế độ	21.	3D
5.	Bốn phím chọn điều hướng	22.	DVI (không hỗ trợ)
6.	Thông tin	23.	HDMI3 (không hỗ trợ)
7.	Nút chức năng (F3) (Có thể gán được)	24.	HDMI1
8.	Nguồn tín hiệu	25.	HDMI2
9.	Menu	26.	Mã điều khiển từ xa/điều khiển từ xa tất cả
10.	Tăng/giảm âm lượng	27.	Zoom kỹ thuật số +/-
11.	Đóng băng	28.	Tái đồng bộ
12.	Định dạng (Tỷ lệ khung hình)	29.	Thiết bị trở laser (*)
13.	VGA	30.	Nhập
14.	S-Video (không hỗ trợ)	31.	Chặn AV
15.	HDBase-T	32.	Nút chức năng (F2) (Có thể gán được)
16.	Video (không hỗ trợ)	33.	PIP/PBP (không hỗ trợ)
17.	BNC (không hỗ trợ)	34.	Tắt nguồn

Lưu ý:

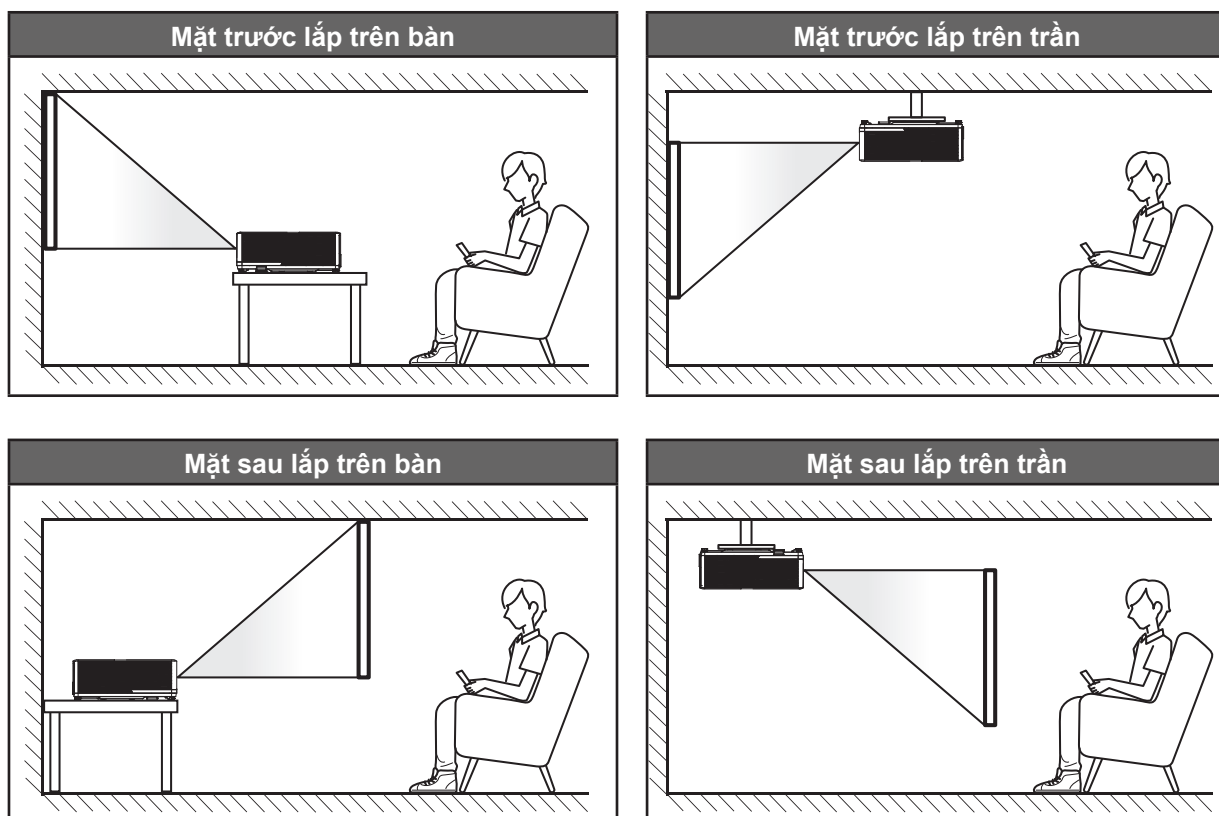
- Một số phím có thể không có chức năng cho những mẫu máy không hỗ trợ các tính năng này.
- (*) Chức năng có mặt tùy thuộc theo vùng.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lắp đặt máy chiếu

Máy chiếu của bạn được thiết kế để lắp đặt tại một trong bốn vị trí khả dụng.

Cách bố trí phòng hoặc sở thích riêng sẽ quyết định địa điểm nào bạn cần chọn. Xem xét đến kích thước và vị trí màn hình, vị trí ổ cắm điện thích hợp, cũng như địa điểm và khoảng cách giữa máy chiếu và các trang thiết bị còn lại.



Phải đặt máy chiếu bằng phẳng trên bề mặt với một góc 90 độ và vuông góc với màn hình.

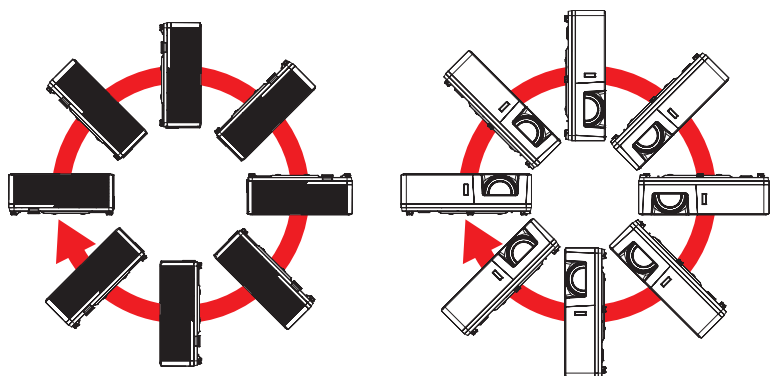
- Để biết cách xác định vị trí máy chiếu cho một kích thước màn chiếu nhất định, vui lòng tham khảo bảng khoảng cách ở trang 61~63.
- Để biết cách xác định kích thước màn chiếu theo khoảng cách có sẵn, vui lòng tham khảo bảng khoảng cách ở trang 61~63.

Lưu ý: Máy chiếu đặt càng xa màn hình thì kích thước hình chiếu càng tăng và độ bù chiều dọc cũng tăng theo tỷ lệ.

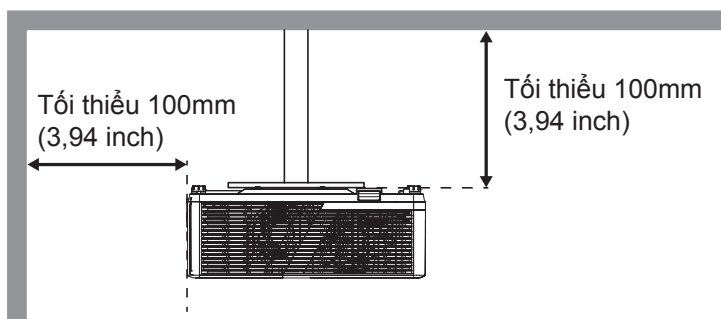
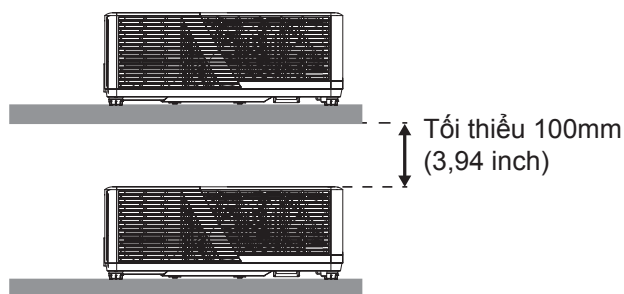
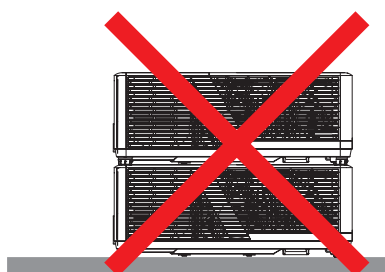
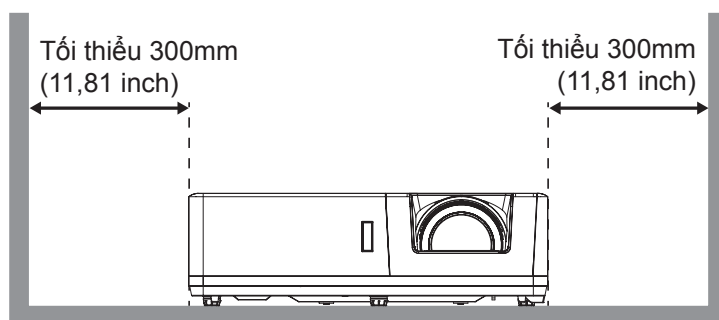
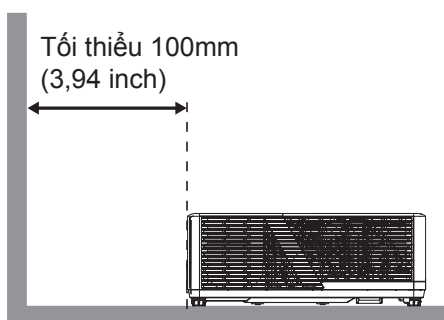
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Lưu ý lắp đặt máy chiếu

- Hướng chiếu tự do 360°



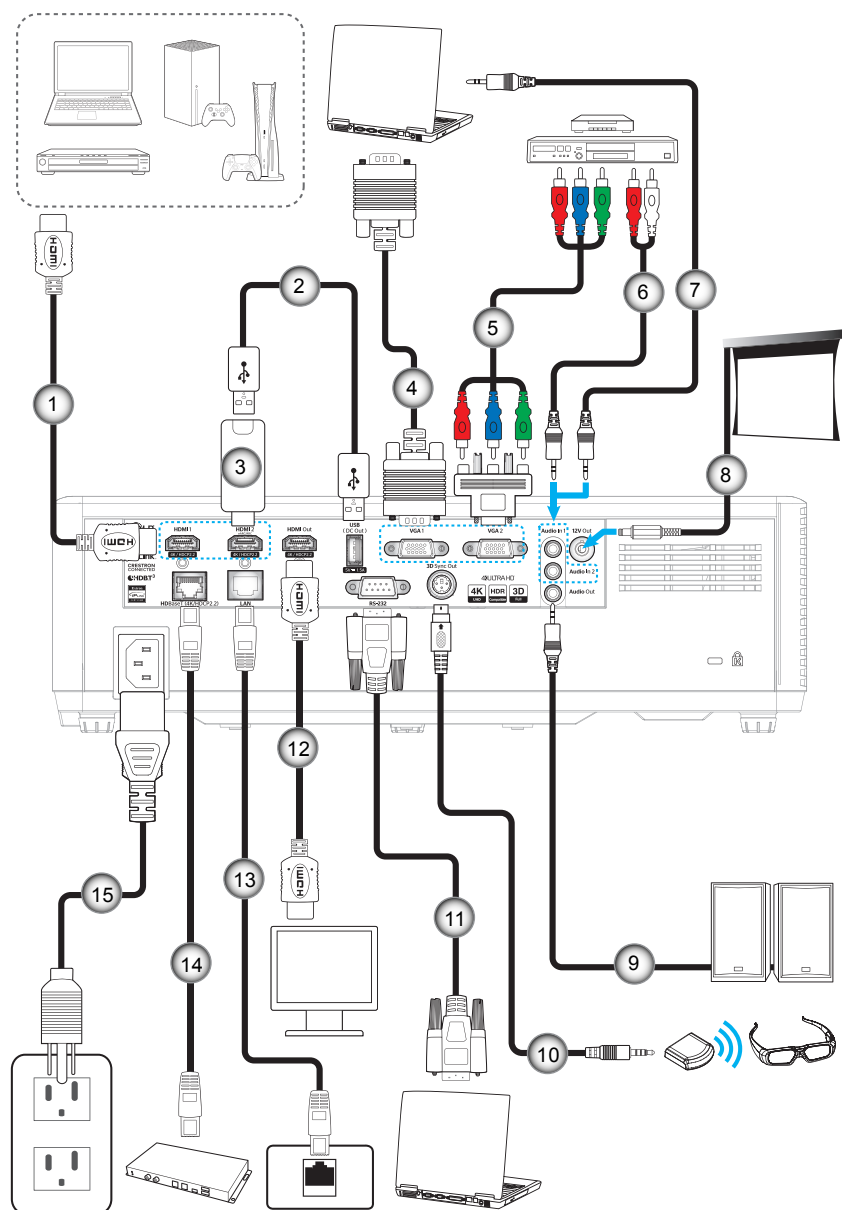
- Để khoảng trống tối thiểu 30 cm xung quanh quạt xả khí.



- Đảm bảo quạt hút khí không tái sử dụng khí nóng từ quạt xả khí.
- Khi sử dụng máy chiếu trong không gian khép kín, đảm bảo nhiệt độ không khí xung quanh trong khu vực khép kín này không vượt quá nhiệt độ hoạt động khi máy chiếu đang chạy, và các lỗ hút khí và xả khí phải luôn thông suốt.
- Mọi khu vực khép kín phải vượt qua quy trình đánh giá về nhiệt được chứng nhận để đảm bảo máy chiếu không tái sử dụng khí thải vì điều này có thể khiến cho thiết bị ngưng hoạt động dù nhiệt độ xung quanh nằm trong phạm vi nhiệt độ hoạt động chấp nhận.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Kết nối các nguồn tín hiệu với máy chiếu



STT	Mục
1.	Cáp HDMI
2.	Cáp nguồn USB
3.	Thiết bị phát tín hiệu HDMI
4.	Cáp VGA
5.	Cáp RCA Component
6.	Cáp đầu vào âm thanh
7.	Cáp đầu vào âm thanh
8.	Giắc cắm điện DC 12V

STT	Mục
9.	Cáp loa
10.	Cáp bộ phát 3D
11.	Cáp RS232
12.	Cáp HDMI
13.	Cáp RJ-45
14.	Cáp RJ-45
15.	Dây nguồn

Lưu ý: Để đảm bảo chất lượng hình ảnh tốt nhất và tránh các lỗi kết nối, bạn nên sử dụng các loại cáp HDMI Tốc Độ Cao hoặc Được Chứng Nhận Cao Cấp với chiều dài tối đa 5 mét.

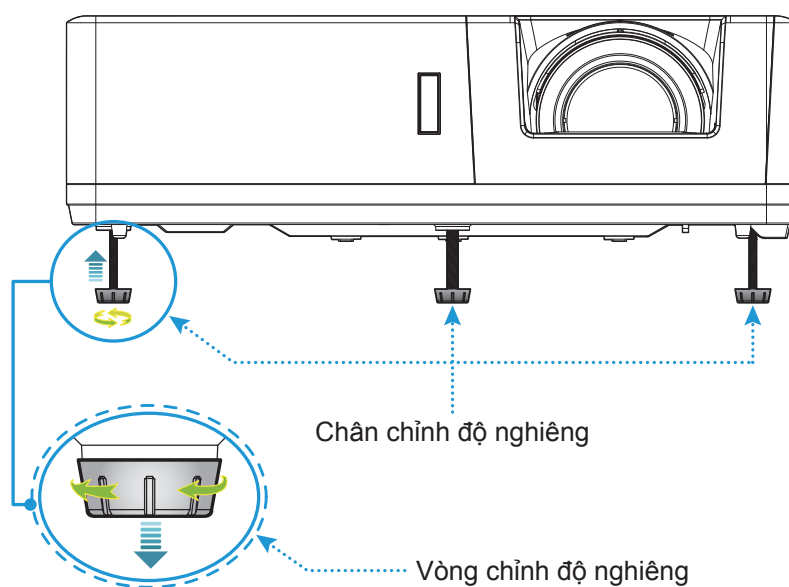
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Điều chỉnh Hình ảnh chiếu

Chiều cao hình

Máy chiếu được trang bị chân nâng để điều chỉnh độ cao của hình ảnh.

1. Xác định bánh điều chỉnh bạn muốn chỉnh ở mặt dưới máy chiếu.
2. Vận bánh chân để tùy chỉnh theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để nâng hoặc hạ máy chiếu.



THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

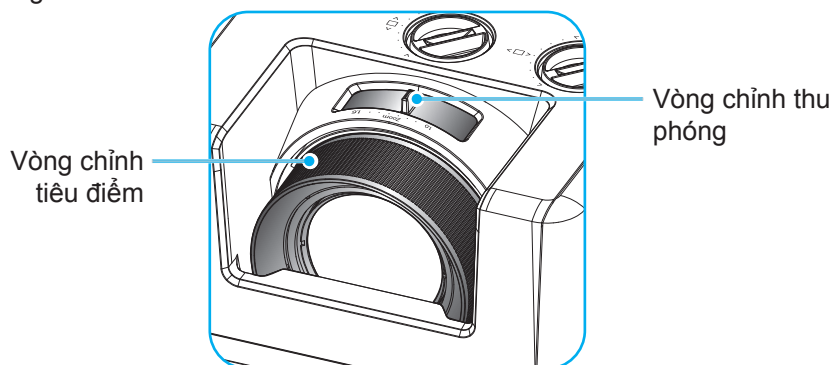
Thu phóng, lấy nét, và dịch chuyển ống kính

Mẫu 4K ống kính 1,6x

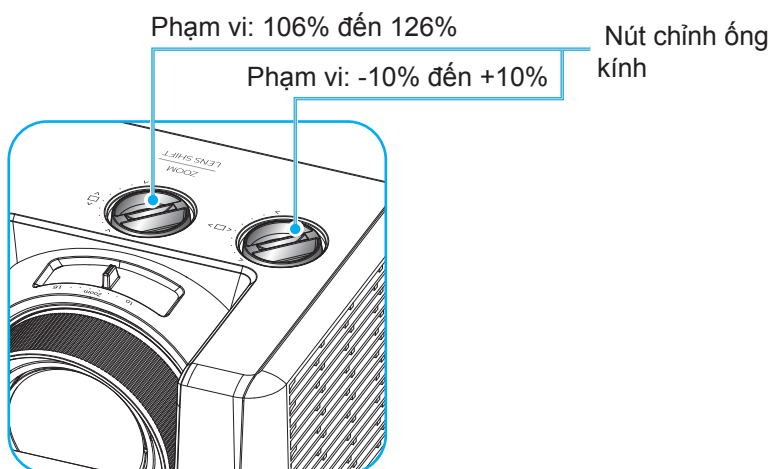
- Để chỉnh cỡ hình, hãy xoay vòng chỉnh thu phóng theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm kích thước hình chiếu.

Lưu ý: Một vài mẫu thu phóng cố định sẽ không hỗ trợ chức năng điều chỉnh thu phóng.

- Để chỉnh lấy nét, xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình chiếu sắc nét và rõ ràng.



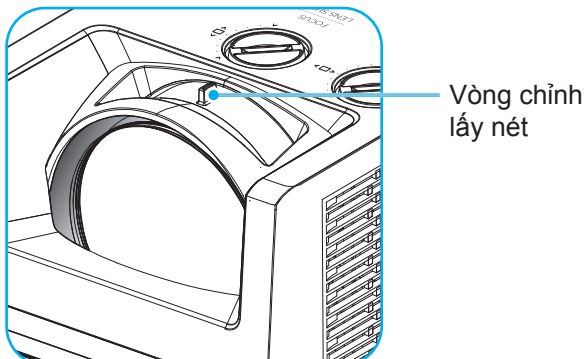
- Để chỉnh vị trí hình chiếu, xoay nút chỉnh ống kính theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để chỉnh vị trí hình chiếu theo chiều dọc hoặc chiều ngang.



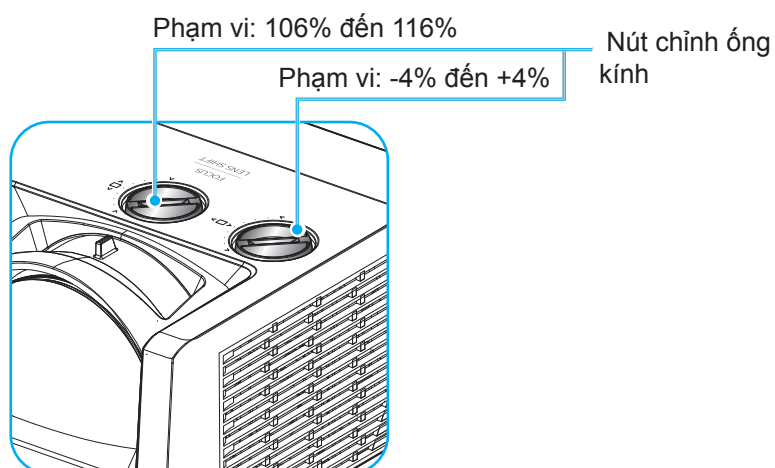
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K

- Để chỉnh lấy nét, xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình chiếu sắc nét và rõ ràng.



- Để chỉnh vị trí hình chiếu, xoay nút chỉnh ống kính theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để chỉnh vị trí hình chiếu theo chiều dọc hoặc chiều ngang.



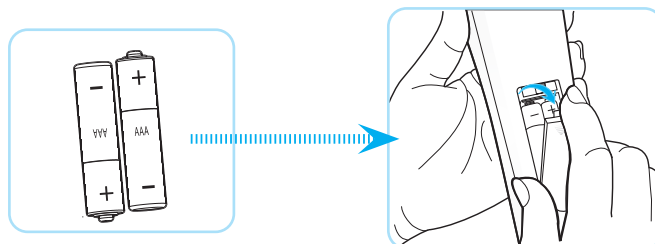
THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Thiết lập điều khiển từ xa

Lắp đặt/thay thế pin cho điều khiển từ xa

Hai cục pin cỡ AAA được kèm theo điều khiển từ xa.

1. Tháo nắp đậy pin ở mặt sau điều khiển từ xa.
2. Lắp các cục pin AAA vào khoang chứa pin như hình minh họa.
3. Lắp lại nắp đậy phía sau vào điều khiển từ xa.



Lưu ý: Chỉ nên thay mới bằng loại pin giống nhau hoặc tương đương.

CHÚ Ý: Để đảm bảo hoạt động an toàn, hãy tuân thủ các lưu ý phòng ngừa sau:

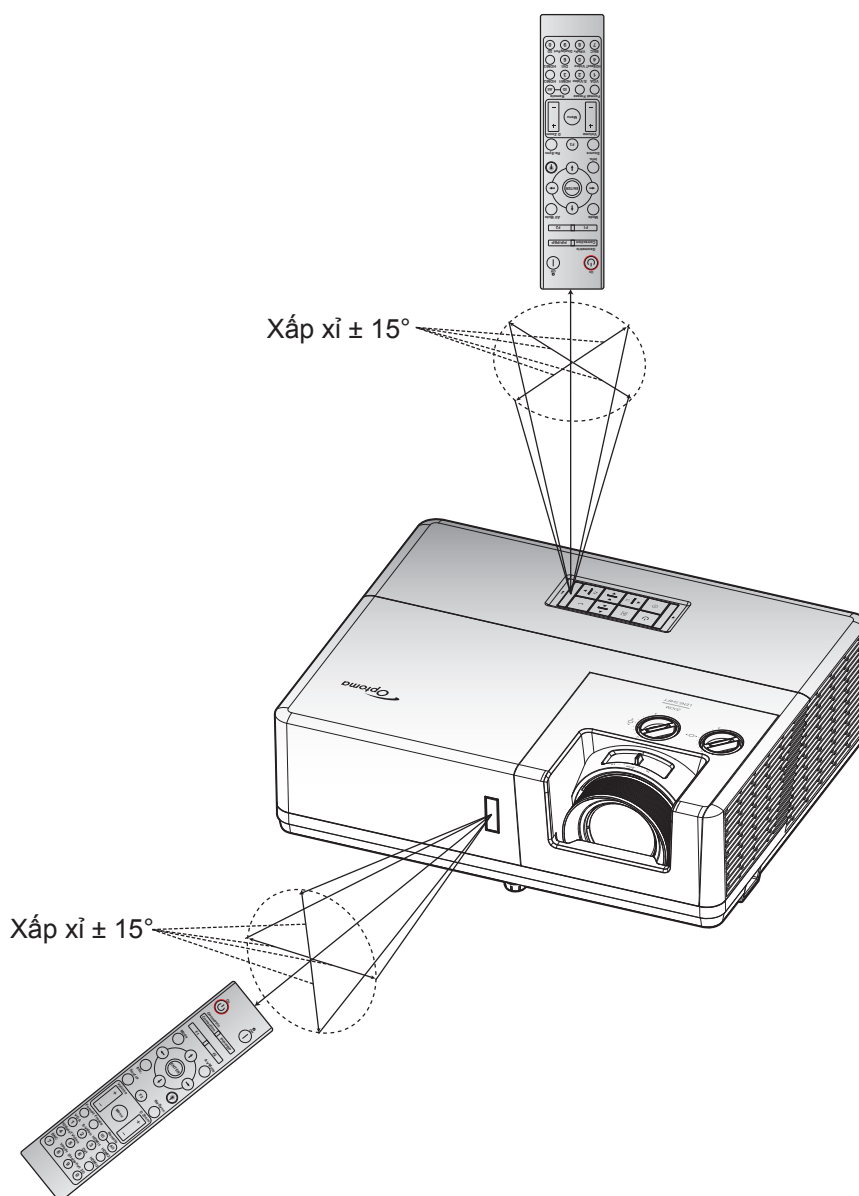
- Thay thế loại pin không chính xác có thể làm hỏng hệ thống bảo vệ (loại pin cỡ AAA).
- Thải bỏ pin vào lửa, lò nóng, nghiền hoặc cắt pin bằng máy móc có thể gây nổ.
- Để pin ở môi trường xung quanh có nhiệt độ quá cao có thể dẫn đến nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy.
- Pin chịu áp suất không khí quá thấp có thể dẫn đến nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy.
- Không được kết hợp pin cũ với pin mới. Việc dùng cả pin cũ và pin mới có thể làm giảm tuổi thọ của pin mới hoặc gây rò rỉ hóa chất trong pin cũ.
- Tháo pin ra ngay khi chúng bị dùng cạn. Hóa chất rò rỉ từ pin khi tiếp xúc với da có thể gây phát ban. Nếu bạn phát hiện có bất kỳ rò rỉ hóa chất nào, hãy lau kỹ bằng khăn.
- Pin kèm theo sản phẩm này có thể có tuổi thọ dự kiến ngắn hơn do các điều kiện bảo quản.
- Nếu bạn không dùng điều khiển từ xa trong thời gian dài, vui lòng tháo pin để giảm nguy cơ rò rỉ hóa chất.

THIẾT LẬP VÀ LẮP ĐẶT

Phạm vi hoạt động

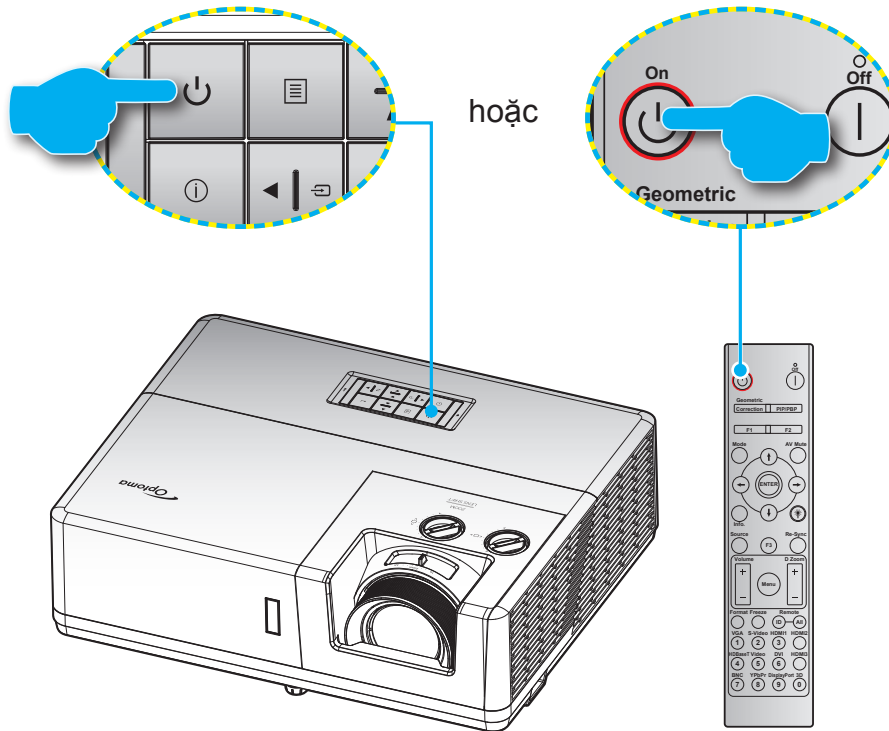
Cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại (IR) nằm ở phía trên và phía trước máy chiếu. Đảm bảo giữ điều khiển từ xa ở một góc 30 độ vuông góc với cảm biến điều khiển từ xa hồng ngoại trên máy chiếu để hoạt động thích hợp. Khoảng cách từ điều khiển từ xa đến cảm biến không được quá 6 mét (19,7 foot) khi hướng điều khiển góc $\pm 15^\circ$ và không quá 8 mét (26,2 foot) khi hướng cảm biến ở góc 0° .

- Đảm bảo không có các vật cản giữa điều khiển từ xa và cảm biến IR trên máy chiếu vốn có thể cản trở chùm tia hồng ngoại.
- Đảm bảo bộ truyền phát IR trên điều khiển từ xa không bị chiếu vào trực tiếp bởi ánh sáng mặt trời hoặc đèn huỳnh quang.
- Hãy giữ xa điều khiển từ xa khỏi các đèn huỳnh quang với khoảng cách hơn 2 mét; nếu không, điều khiển từ xa có thể bị hỏng.
- Nếu đặt gần các đèn huỳnh quang Loại Bộ đảo điện, điều khiển từ xa thỉnh thoảng có thể không hoạt động.
- Nếu điều khiển từ xa và máy chiếu nằm trong khoảng cách rất gần, điều khiển từ xa có thể không hoạt động.
- Khi nhắm vào màn chiếu, khoảng cách hoạt động ngắn hơn 5 mét so từ điều khiển từ xa đến màn chiếu và phản chiếu các tia IR trở lại máy chiếu. Tuy nhiên, phạm vi hoạt động có thể thay đổi theo các màn hình.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Bật/tắt nguồn máy chiếu



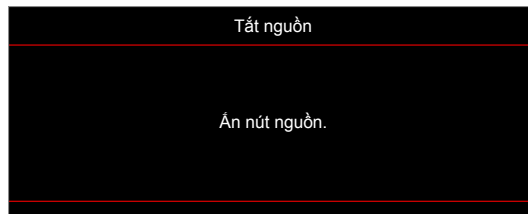
Bật nguồn

1. Cắm chặt dây nguồn và cáp tín hiệu/cáp nguồn. Khi đã kết nối, đèn LED nguồn sẽ chuyển sang màu đỏ.
2. Bật máy chiếu bằng cách nhấn nút  trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
3. Màn hình khởi động sẽ hiển thị trong khoảng 10 giây và đèn LED nguồn sẽ nhấp nháy màu trắng.

Lưu ý: Lần đầu bật máy chiếu, bạn sẽ được nhắc chọn ngôn ngữ ưu tiên, hướng chiếu và các cài đặt khác.

Tắt nguồn

1. Tắt máy chiếu bằng cách nhấn nút  trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.
2. Thông báo sau đây sẽ hiển thị:



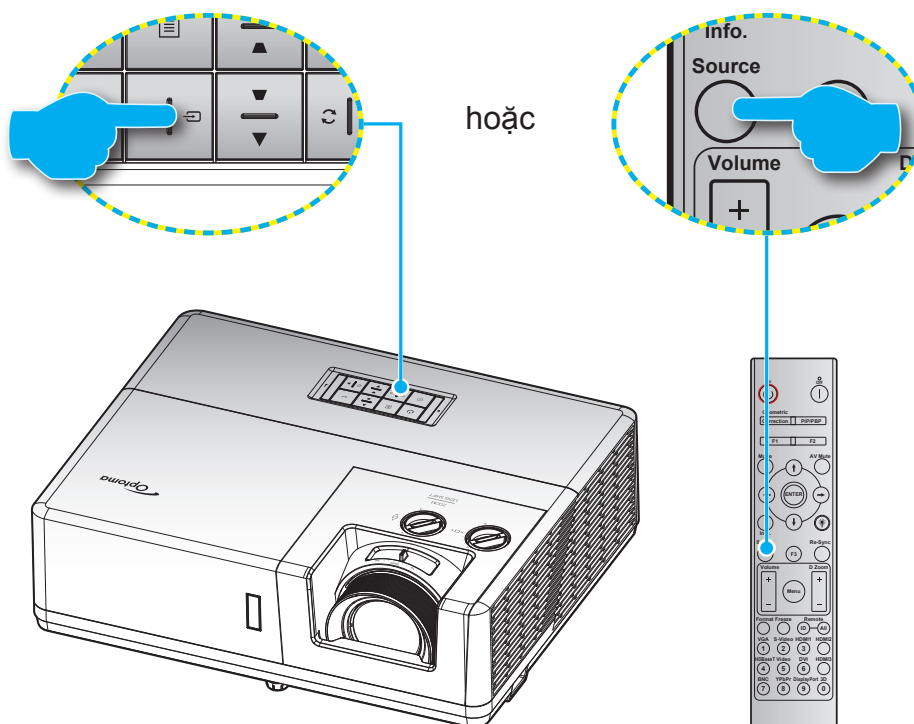
3. Nhấn lại nút  để xác nhận, nếu không thông báo đó sẽ biến mất sau 15 giây. Khi bạn nhấn nút  trong một giây, máy chiếu sẽ tắt.
4. Các quạt làm nguội tiếp tục hoạt động khoảng 10 giây theo chu kỳ làm nguội và đèn LED nguồn sẽ nhấp nháy màu trắng. Khi đèn LED nguồn chuyển sang một màu đỏ, điều này cho biết máy chiếu đã vào chế độ chờ. Nếu muốn bật máy chiếu trở lại, bạn phải chờ cho đến khi hoàn tất chu trình làm nguội và máy chiếu đã vào chế độ chờ. Khi máy chiếu ở chế độ chờ, chỉ cần nhấn lại nút  để bật máy chiếu.
5. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm điện và máy chiếu.

Lưu ý: Bạn không được bật máy chiếu ngay sau quy trình tắt nguồn.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Chọn nguồn vào

Bật nguồn tín hiệu vừa kết nối mà bạn muốn hiển thị trên màn hình, như máy vi tính, máy tính xách tay, đầu xem video, v.v.... Máy chiếu sẽ tự dò tìm nguồn tín hiệu. Nếu có nhiều nguồn kết nối, hãy nhấn nút  trên bàn phím máy chiếu hoặc nút **Nguồn** trên điều khiển từ xa để chọn ngõ vào mong muốn.

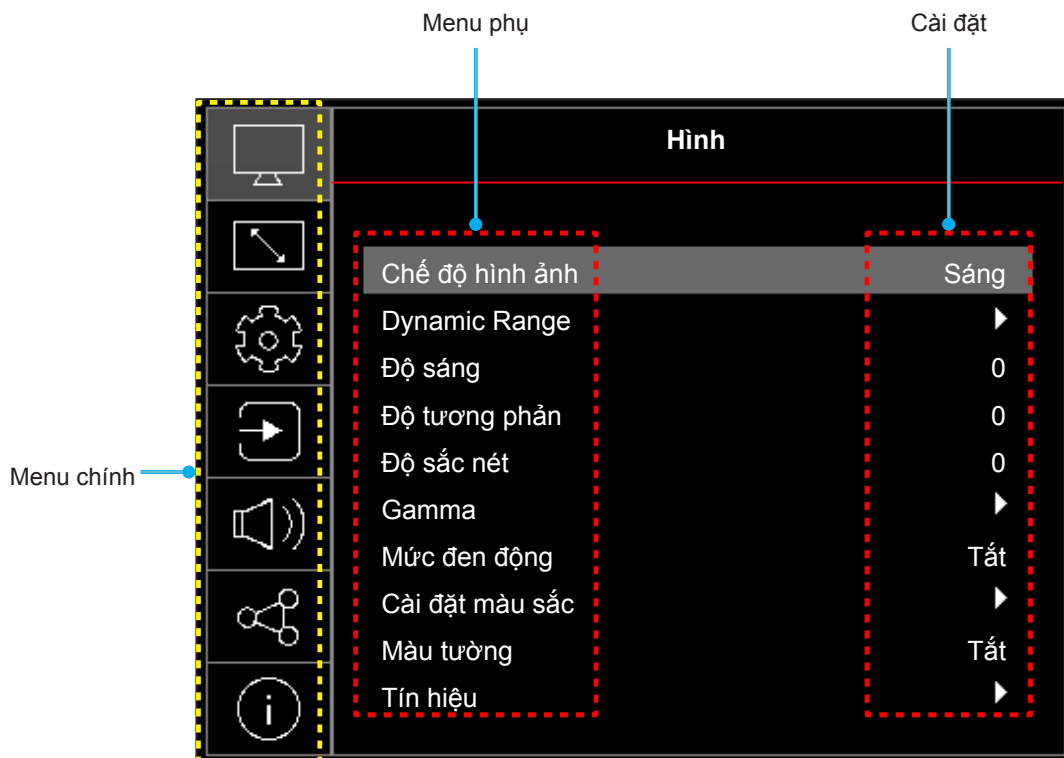


SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Điều hướng menu và các tính năng

Máy chiếu có các menu Hiển thị trên màn hình đa ngữ cho phép bạn điều chỉnh hình ảnh và thay đổi nhiều cài đặt. Máy chiếu sẽ tự động phát hiện nguồn đó.

1. Để mở menu OSD, nhấn nút  trên bàn phím máy chiếu hoặc nút **Menu** trên điều khiển từ xa.
2. Khi menu OSD hiển thị, sử dụng các phím **▲▼** để chọn bất kỳ mục nào trong menu chính. Trong khi thực hiện lựa chọn trên một trang cụ thể, nhấn nút **←** trên bàn phím máy chiếu hoặc phím **Enter** trên điều khiển từ xa để vào menu phụ.
3. Sử dụng các phím **◀▶** để chọn mục mong muốn trong menu phụ rồi nhấn **←** hoặc **Enter** để xem thêm các cài đặt khác. Chỉnh cài đặt bằng các phím **◀▶**.
4. Chọn mục được điều chỉnh tiếp theo trong menu con và điều chỉnh như mô tả ở trên.
5. Nhấn **←** hoặc **Enter** để xác nhận, và màn hình sẽ trở về menu chính.
6. Để thoát, hãy nhấn lại nút  hoặc **Menu** Menu OSD sẽ đóng và máy chiếu sẽ tự động lưu các cài đặt mới.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Sơ đồ menu OSD

Lưu ý: Các mục và tính năng sơ đồ menu OSD tùy thuộc vào mẫu và khu vực. Optoma bảo lưu quyền thêm hoặc bỏ mục để cải thiện hiệu năng của sản phẩm mà không cần báo trước.

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Hình	Chế độ hình ảnh				Sống động
					HDR
					HLG
					Rạp chiếu
					Trò chơi
					Tham khảo
					Sáng
					DICOM SIM.
					3D
	Dynamic Range	HDR / HLG			Tự động
					Tắt
		Độ sáng HDR			0 ~ 10
	Độ sáng				-50 ~ 50
	Độ tương phản				-50 ~ 50
	Độ sắc nét				1 ~ 15
	Gamma				Phim
					Đồ họa
					1,8
					2,0
					2,2
					2,4
	Mức đen động				Tắt
					Bật
	Cài đặt màu sắc	Màu sắc			-50 ~ 50
		Sắc thái			-50 ~ 50
		BrilliantColor™			1 ~ 10
		Mức độ màu			Ấm
					Tiêu chuẩn
					Mát
					Lạnh
		CMS	Màu sắc		Trắng / Đỏ / Lục / Lam / Xanh ngọc / Đỏ thẫm / Vàng
			Màu sắc		-50 ~ 50
			Độ bão hòa		-50 ~ 50
			Độ sáng		-50 ~ 50
			Thiết lập lại		Không
					Có

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Hình	Cài đặt màu sắc	Không gian màu			Đầu vào HDMI: Tự động / RGB (0-255) / RGB(16~235) / YUV
					Đầu vào không phải HDMI: Tự động / RGB / YUV
	Màu tường				Tắt
					Bảng đen
					Vàng nhạt
					Lục nhạt
					Lam nhạt
					Hồng
					Mức xám
	Tín hiệu	Tự động			Tắt
					Bật
		Tần số			-10~10 (tùy vào tín hiệu)
		Pha			0~31 (tùy vào tín hiệu)
		Vị trí.Ngang			-50~50 (tùy vào tín hiệu)
		Vị trí.Dọc			-50~50 (tùy vào tín hiệu)
	3D	Chế độ 3D			Tắt
					Bật
		Đồng bộ hóa 3D			DLP-Link
					3D Sync
		Định dạng 3D			Tự động
					Bên cạnh
					Trên và dưới
					Khung tuần tự
					Đóng gói khung
		Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D			Tắt
					Bật
		Thiết lập lại			Không
					Có
	Thiết lập lại				
HIỂN THỊ	Chế độ nguồn ánh sáng				Eco.
					Nguồn =100% / 95% / 90% / 85% / 80% / 75% / 70% / 65% / 60% / 55% / 50%
	Chế độ chơi game				Tắt
					Bật
	Tỉ lệ khung hình				4:3
					16:9
					Đầy đủ [Video]
					21:9
					32:9
					LBX [ngoại trừ mẫu SVGA XGA]
					Tự nhiên
					Tự động

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
HIỂN THỊ	Hiệu chỉnh hình học	Tự động chỉnh méo			Tắt
					Bật
		Chỉnh hình chiều dọc			-30 ~ 30
		Chỉnh vuông ngang			-30 ~ 30
		Điều chỉnh bốn góc			
		Điều chỉnh sợi dọc			Tắt
					Bật
		Điều chỉnh sợi dọc			Nhấn “Lên”/ “Xuống”/ “Trái”/ “Phải” để lấy nét điểm và nhấn “OK” để chọn điểm. Sau đó nhấn “Trên”/ “Dưới”/ “Trái”/ “Phải” để dịch chuyển vị trí điểm vừa chọn. [Chế độ mặc định: Trên-Trái].
		Màu khung lưới			Lục
					Đỏ thẫm
					Đỏ
					Xanh ngọc
		Thiết lập lại			
	Mặt nạ biên				0 ~ 10
	Zoom kỹ thuật số	Thu phóng			-5 ~ 20
	Dịch chuyển hình	Vị trí ảnh phương ngang 			-100 ~ 100
		Vị trí ảnh phương dọc 			-100 ~ 100
	Thiết lập lại				
Cài Đặt	Mẫu thử				Khung lưới xanh
					Khung lưới đỏ thẫm
					Khung lưới trắng
					Trắng
					Tắt
	Vị trí chiếu				Mặt trước
					Phản phía sau
					Trên-phía trên
					Phía sau-phía trên
	Ngôn ngữ				English
					Deutsch
					Français
					Italiano
					Español
					Português
					Polski
					Nederlands
					Svenska
					Norsk
					Dansk
					Suomi
					ελληνικά
					繁體中文
					简体中文

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Cài Đặt	Ngôn ngữ				日本語
					한국어
					Русский
					Magyar
					Čeština
					عربي
					ไทย
					Türkçe
					فارسی
					Tiếng Việt
					Bahasa Indonesia
					Română
	Tùy chỉnh Menu	Vị trí thực đơn			Trái trên 
					Phải trên 
					Trọng tâm 
					Trái dưới 
					Phải dưới 
		Menu Timer			Tắt
					5 giây
					10 giây
					20 giây
					30 giây
		Ẩn thông tin			Tắt
					Bật
	Điều chỉnh tốc độ quạt				Tắt
					Bật
	Điều chỉnh nguồn	Bật nguồn trực tiếp			Tắt
					Bật
		Bật nguồn điện			Tắt
					Bật
		Tắt nguồn tự động (phút)			0, 2 ~ 180 (tăng thêm 1 phút)
		Hẹn giờ tắt máy (phút)			0 ~ 990 (tăng thêm 30 phút)
		Chế độ nguồn (Chờ)			Tích cực
					Eco.
					Truyền tin
		Nguồn USB			Tắt
					Bật
	Đầu cắm 12V				Tắt
					Bật

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Cài Đặt	Bảo mật	Bảo mật			Tắt
					Bật
		Bộ đếm thời gian an toàn	Tháng		
			Ngày		
			Giờ		
		Đổi mật khẩu			
	Cài đặt bàn phím	Khóa bàn phím			Tắt
					Bật
	Màn hình khởi động				Mặc định
					Trung lập
	Màu nền				Không
					Lam
					Đỏ
					Lục
					Mức xám
					Biểu tượng
	Đóng chụp hình nền				CC1
					CC2
					Tắt
	Thiết lập lại thiết bị	Cài đặt OSD			Không
					Có
		Cài lại mọi cài đặt			Không
					Có
Nhập liệu	Tự động tìm nguồn tín hiệu				Tắt
					Bật
	Đặt lại tên nguồn đầu vào	HDMI 1 / HDMI 2 / VGA 1 / VGA 2 / HDBaseT			Mặc định
					Tùy chỉnh
	Ẩn đầu vào	HDMI 1 / HDMI 2 / VGA 1 / VGA 2 / HDBaseT			Không
					Có
	Thiết lập EDID	HDMI 1 EDID / HDMI 2 EDID / HDBaseT EDID			1.4
					2.0
	Đầu ra HDMI				HDMI 1
					HDMI 2
	Cài đặt HDMI CEC	Liên kết HDMI			Tắt
					Bật
		Bao gồm TV			Không
					Có
	Cài đặt HDMI CEC	Liên kết cho bật nguồn			Liên kết tương hỗ
					PJ --> Thiết bị
		Liên kết cho tắt nguồn			Thiết bị --> PJ
					Tắt
	Thiết lập lại				Bật
					Không
					Có

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Âm thanh	Âm lượng				0 ~ 100
	Tắt tiếng				Tắt
					Bật
	Đầu ra âm thanh				Tự động
					Tích hợp loa
					Đầu ra
	Định dạng đầu ra kỹ thuật số				Bitstream
					PCM
	Đầu vào âm thanh	HDMI 1 / HDMI 2 / HDBaseT			Âm thanh 1
					Âm thanh 2
VGA 1 / VGA 2				Mặc định	
				Âm thanh 1	
			Âm thanh 2		
	Thiết lập lại				
Điều khiển	ID thiết bị				0 ~ 99
	Thiết lập điều khiển	Chức năng IR			Bật
					Mặt trước
					Đỉnh
					Tắt
		Mã điều khiển			0 ~ 99
		F1/ F2/ F3			HDMI 1/ HDMI 2/ Mẫu thử/ Độ sáng/ Độ tương phản/ Hẹn giờ tắt máy/ Tinh chỉnh màu/ Mức độ màu/ Gamma/ Trình chiếu/ Chế độ nguồn ánh sáng/ Thu phóng/ Đóng băng [Tùy theo mẫu]
	LAN	Trạng thái mạng			(chỉ đọc; Đã kết nối / Đã ngắt kết nối)
		Địa chỉ MAC			(chỉ đọc)
		DHCP			Tắt / Bật
		Địa chỉ IP			192.168.0.100
		Mặt nạ mạng con			255.255.255.0
		Gateway			192.168.0.254
		DNS 1			192.168.0.51
		DNS 2			0.0.0.0
		Thiết lập lại			

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu chính	Menu phụ	Menu phụ 2	Menu phụ 3	Menu phụ 4	Giá trị
Điều khiển	Điều khiển	Crestron			Tắt
					Bật
		Extron			Tắt
					Bật
		Liên kết PJ			Tắt
					Bật
		Phát hiện thiết bị AMX			Tắt
					Bật
	Điều khiển HDBaseT	Telnet			Tắt
					Bật
		HTTP			Tắt
					Bật
		Ethernet			Tắt
					Bật
		RS232			Tắt
					Bật
Thông tin	Thiết lập lại				
	Điều khiển				
	Số Seri				
	Thông tin nguồn				Nguồn tín hiệu
					Độ phân giải(00x00)
					Tốc độ cập nhật(0,00Hz)
	Chế độ hình ảnh				
	Thông tin màu sắc				Chiều sâu bit màu
					Gam màu
					Không gian màu
	Chế độ nguồn (Chờ)				Tích cực/Eco.
	Light Source Hours				
	Chế độ nguồn ánh sáng				
	Mã điều khiển				00 ~ 99
	Mã điều khiển(hoạt động)				00 ~ 99
	ID thiết bị				00 ~ 99
	Địa chỉ IP				
	Trạng thái mạng				
	Phiên bản FW	DDP			
		MCU			
		LAN			
		HDBaseT			

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu hình

Tìm hiểu cách thiết lập cài đặt hình ảnh

Menu phụ

- Chế độ hình ảnh
- Dynamic Range
- Độ sáng
- Độ tương phản
- Độ sắc nét
- Gamma
- Mức đen động
- Cài đặt màu sắc
- Màu tường
- Tín hiệu
- 3D

Chế độ hình ảnh

Bạn có thể chọn một vài chế độ hiển thị được định sẵn để có hình ảnh phù hợp với bạn. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt cho nhiều loại nội dung đa dạng.

- **Sống động:** Chọn chế độ này sẽ cân bằng độ bão hòa màu và độ sáng để hình chiếu sáng hơn. Chọn chế độ này để thiết lập với ánh sáng môi trường hoặc khi cần hình ảnh/trình chiếu sáng hơn.
- **HDR / HLG:** Mã hóa và hiển thị nội dung Dải Động Cao (HDR)/Hybrid Log Gamma (HLG) đối với các màu đen sâu nhất, màu trắng sáng nhất và màu sắc điện ảnh sống động bằng gam màu REC.2020. Chế độ này sẽ tự động được bật nếu HDR/HLG được đặt thành Bật (và nội dung HDR/HLG được gửi đến máy chiếu - 4K UHD Blu-ray, trò chơi 1080p / 4K UHD HDR/HLG, video phát trực tuyến 4K UHD). Trong khi chế độ HDR/HLG hoạt động, bạn không thể chọn các chế độ hiển thị khác (Điện ảnh, Tham chiếu, v.v...) vì HDR/HLG cung cấp màu sắc có độ chính xác cao, vượt quá hiệu suất màu của các chế độ hiển thị khác.
- **Rạp chiếu:** Đem đến cân bằng hoàn hảo nhất giữa chi tiết và màu sắc khi xem phim.
- **Trò chơi:** Tối ưu hóa máy chiếu của bạn để có độ tương phản tối đa và màu sắc rực rỡ, để bạn có thể nhìn thấy chi tiết bóng khi chơi game.
- **Tham khảo:** Chế độ này tái tạo màu sắc theo sát ý tưởng mà đạo diễn phim mong muốn nhất. Các cài đặt màu, mức độ màu, độ sáng, độ tương phản và gamma đều được định cấu hình theo gam màu Rec.709. Chọn chế độ này để có được màu sắc chuẩn xác nhất để xem phim.
- **Sáng:** Chế độ này phù hợp cho môi trường mà cần có mức sáng rất cao, như dùng máy chiếu trong căn phòng nhiều ánh sáng.
- **DICOM SIM.:** Chế độ này đã được thiết kế để giúp xem hình ảnh thang màu xám, và nó rất hoàn hảo để xem tia X-quang và tia quét trong quá trình đào tạo y tế*.
Lưu ý: *Máy chiếu này không phù hợp để sử dụng trong việc chẩn đoán y tế.
- **3D:** Các cài đặt được tối ưu để xem nội dung 3D.
Lưu ý: Để trải nghiệm hiệu ứng 3D, bạn cần có kính tương thích DLP Link 3D. Xem phần 3D để có thêm thông tin.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Dynamic Range

HDR / HLG

Định cấu hình cài đặt Dải Động Cao (HDR) / Nhật ký lai Gamma (HLG) và hiệu ứng liên quan khi hiển thị video từ đầu đĩa Blu-ray 4K và thiết bị truyền video.

- **Tự động:** Tự phát hiện tín hiệu HDR/HLG.
- **Tắt:** Tắt hiệu ứng xử lý HDR/HLG. Khi đã cài sang Tắt, máy chiếu sẽ KHÔNG giải mã nội dung HDR/HLG.

Độ sáng HDR

Điều chỉnh độ sáng của Nội dung HDR. Tác động của cài đặt này sẽ khác biệt tùy theo nội dung. Điều chỉnh cài đặt này tới mức gần tối đa hoặc tối đa có thể làm mất chi tiết hình ảnh (tùy theo nội dung).

Độ sáng

Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.

Độ tương phản

Độ tương phản điều chỉnh mức độ khác nhau giữa các phần sáng nhất và tối nhất của hình.

Độ sắc nét

Điều chỉnh độ sắc nét hình ảnh.

Gamma

Cài đặt dạng cong gamma. Sau khi hoàn thành thiết lập ban đầu và tinh chỉnh, hãy sử dụng các bước Điều chỉnh gamma để tối ưu hóa đầu ra hình ảnh của bạn.

- **Phim:** Cho nhà hát tại gia.
- **Đồ họa:** Cho nguồn PC/Ảnh.
- **1,8 / 2,0 / 2,2 / 2,4:** Cho nguồn PC/Ảnh cụ thể.

Mức đen động

Dùng để tự động chỉnh độ sáng hình ảnh nhằm đạt hiệu suất độ tương phản tối ưu.

Cài đặt màu sắc

Màu sắc

Điều chỉnh hình ảnh video từ đen trắng sang màu bão hòa hoàn toàn.

Sắc thái

Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.

BrilliantColor™

Mục có thể điều chỉnh này sử dụng thuật toán xử lý màu và tăng cường để cho độ sáng cao hơn mà vẫn tạo ra màu sắc sống động, trung thực trong hình ảnh.

Mức độ màu

Chọn mức độ màu từ Ấm, Tiêu chuẩn, Mát hoặc Lạnh.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

CMS

Chọn các tùy chọn sau:

- **Màu sắc:** Chỉnh mức Đỏ, Lục, Đen, Xanh ngọc, Vàng, Đỏ thắm và Trắng cho hình ảnh.
- **Màu sắc:** Điều chỉnh độ cân bằng màu đỏ và xanh lục.
- **Độ bão hòa:** Điều chỉnh hình ảnh video từ đen trắng sang màu bão hòa hoàn toàn.
- **Độ sáng:** Chỉnh độ sáng cho màu được chọn.
- **Thiết lập lại:** Trở về cài đặt mặc định gốc để chỉnh màu.

Không gian màu

Chọn loại ma trận màu thích hợp:

- **Không gian màu** (chỉ đầu vào không phải HDMI): Chọn loại khuôn màu thích hợp từ tùy chọn sau: Tự động, RGB, hoặc YUV.
- **Không gian màu** (chỉ đầu vào HDMI): chọn loại khuôn màu thích hợp từ tùy chọn sau: Tự động, RGB (0-255), RGB(16~235), hoặc YUV.

Màu tường

Được thiết kế để điều chỉnh màu của hình ảnh được trình chiếu lên tường mà không có tấm nền. Mỗi chế độ đều được tinh chỉnh kỹ càng bởi đội ngũ chuyên gia màu sắc của chúng tôi để đảm bảo hiệu năng màu ưu việt.

Bạn có thể chọn một vài chế độ được định sẵn để có hình ảnh phù hợp màu tường của bạn. Chọn giữa Tắt, Bảng đen, Vàng nhạt, Lục nhạt, Lam nhạt, Hồng, và Mức xám.

Lưu ý: Để có màu sắc chính xác, chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng màn chiếu.

Tín hiệu

Chỉnh các tùy chọn tín hiệu.

- **Tự động:** Tự động định cấu hình tín hiệu (các mục Tần số và Pha sẽ chuyển sang màu xám). Nếu tùy chọn Tự động đang tắt, các mục Tần số và Pha sẽ hiển thị để điều chỉnh và lưu lại cài đặt.
- **Tần số:** Thay đổi tần số dữ liệu hiển thị cho phù hợp với tần số của card đồ họa máy tính. Chỉ sử dụng chức năng này khi hình ảnh dường như bị nháy theo chiều dọc.
- **Pha:** Đồng bộ chức năng định giờ tín hiệu của màn hình với card đồ họa. Nếu hình ảnh xuất hiện không ổn định hoặc nhấp nháy, sử dụng chức năng này để điều chỉnh.
- **Vị trí.Ngang:** Chỉnh vị trí nằm ngang của hình chiếu.
- **Vị trí.Dọc:** Chỉnh vị trí nằm dọc của hình chiếu.

Lưu ý: Menu này chỉ có sẵn khi nguồn tín hiệu đầu vào là RGB/Thành phần.

3D

Lưu ý:

- Máy chiếu này là sẵn sàng sử dụng với 3D bằng giải pháp 3D DLP-Link.
- Vui lòng đảm bảo kính 3D của bạn được sử dụng cho nội dung 3D DLP-Link trước khi xem video.
- Máy chiếu này hỗ trợ (lật trang) khung tuần tự 3D qua các cổng HDMI1/HDMI2.
- Để bật chế độ 3D, tỷ lệ khung hình nhập phải được cài sang chỉ 60Hz; tỷ lệ khung hình thấp hơn hoặc cao hơn sẽ không được hỗ trợ.
- Để đạt hiệu suất tối ưu, bạn nên sử dụng độ phân giải 1920x1080; xin lưu ý rằng độ phân giải 4K (3840x2160) không được hỗ trợ ở chế độ 3D.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Chế độ 3D

Dùng chức năng này để bật hoặc tắt chức năng 3D.

- **Tắt:** Chọn “Tắt” để tắt chế độ 3D.
- **Bật:** Chọn “Bật” để bật chế độ 3D.

Đồng bộ hóa 3D

Sử dụng lựa chọn này để chọn công nghệ 3D.

- **DLP-Link:** Chọn để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính 3D DLP.
- **3D Sync:** Chọn để sử dụng cài đặt tối ưu cho Kính 3D phân cực, IR hoặc RF.

Định dạng 3D

Dùng tùy chọn này để chọn nội dung định dạng 3D thích hợp.

- **Tự động:** Khi tín hiệu nhận dạng 3D được phát hiện, định dạng 3D sẽ được chọn tự động.
- **Bên cạnh:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng “Bên cạnh”.
- **Trên và dưới:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng “Trên và dưới”.
- **Khung tuần tự:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng “Khung tuần tự”.
- **Đóng gói khung:** Hiển thị tín hiệu 3D ở định dạng “Đóng gói khung”.

Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D

Dùng tùy chọn này để bật/tắt chức năng Chuyển đổi đồng bộ hóa 3D.

Thiết lập lại

Phục hồi về cài đặt mặc định gốc cho mọi cài đặt 3D.

- **Không:** Chọn để hủy Cài lại.
- **Có:** Chọn để trở về cài đặt mặc định gốc cho 3D.

Thiết lập lại

Trở về các cài đặt mặc định gốc cho cài đặt hình ảnh.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu hiển thị

Tìm hiểu cách thiết lập cài đặt để chiếu hình ảnh phù hợp tùy theo tình huống lắp đặt của bạn.

Menu phụ

- Chế độ nguồn ánh sáng
- Chế độ chơi game
- Tỷ lệ khung hình
- Hiệu chỉnh hình học
- Mặt nạ biên
- Zoom kỹ thuật số
- Dịch chuyển hình

Chế độ nguồn ánh sáng

Chọn một chế độ nguồn sáng tùy theo yêu cầu cài đặt.

Chế độ chơi game

Bật tính năng này để giảm thời gian phản hồi (độ trễ đầu vào) xuống 8,6ms (1080p120Hz Hz) khi chơi game. Tất cả cài đặt hình học (ví dụ: Chỉnh vuông hình, Bốn góc) sẽ tắt khi bật Chế độ chơi game nâng cao. Thông tin chi tiết như ở dưới.

Lưu ý:

- Độ trễ đầu vào của các tín hiệu được mô tả trong bảng sau:
- Các giá trị trong bảng có thể khác nhau một chút.

Định giờ nguồn phát	Chế độ chơi game	Định giờ nguồn ra	Độ phân giải đầu ra	Độ trễ đầu vào
1080p60Hz	Bật	1080p240Hz	1080p	17 mili giây
1080p120Hz	Bật	1080p240Hz	1080p	8,6 mili giây
1080p240Hz	Bật	1080p240Hz	1080p	4,36 mili giây
4K60Hz	Bật	4K60	4K	16,9 mili giây

1080p60Hz	Tắt	4K60	1080p	33,8 mili giây
1080p120Hz	Tắt	4K60	1080p	17 mili giây
1080p240Hz	Tắt	4K60	1080p	8,6 mili giây
4K60Hz	Tắt	4K60	4K	33,7 mili giây

Tỷ lệ khung hình

Chọn tỷ lệ khung hình của hình chiếu trong số các tùy chọn sau:

- **4:3:** Định dạng này áp dụng cho nguồn đầu vào 4:3.
- **16:9:** Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 16:9, như HDTV và DVD nâng cao cho TV màn hình rộng.
- **Đầy đủ [Video]:** Dùng tỷ lệ khung hình 2,0:1 để hiển thị phim ở tỷ lệ 16:9 lẫn 2,35:1 mà không có các thanh đen ở phía trên và phía dưới màn hình.
- **21:9:** Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 21:9, như HDTV và DVD nâng cao cho TV màn hình rộng.
- **32:9:** Định dạng này dành cho nguồn đầu vào 32:9, như HDTV và DVD nâng cao cho TV màn hình rộng.
- **LBX:** Định dạng này áp dụng cho nguồn hộp thư không phải 16x9 và nếu bạn sử dụng ống kính lắp ngoài 16x9 để hiển thị tỷ lệ khung hình 2.35:1 ở độ phân giải đầy đủ..
- **Tự nhiên:** Định dạng này hiển thị hình ảnh gốc mà không chia bất kỳ tỷ lệ.
- **Tự động:** Tự động chọn định dạng hiển thị phù hợp.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Lưu ý:

- Thông tin chi tiết về chế độ V-Stretch:
 - Một số DVD định dạng hộp thư không được nâng cao cho tivi khổ 16x9. Trong trường hợp này, hình ảnh trông sẽ không ổn khi hiển thị ở chế độ 16:9. Trong trường hợp này, hãy thử dùng chế độ 4:3 để xem DVD. Nếu nội dung không phải là 4:3 thì sẽ có các thanh đen hiển thị xung quanh hình ảnh ở màn hình 16:9. Đối với loại nội dung này, bạn có thể sử dụng chế độ V-Stretch để lấp đầy hình ảnh trên màn hình 16:9
 - Nếu bạn sử dụng thấu kính giãn hình lắp ngoài, chế độ V-Stretch này cũng cho phép bạn xem nội dung 2.35:1 (bao gồm nguồn phim DVD và HDTV giãn hình). Chế độ này hỗ trợ tính năng giãn hình rộng được nâng cao cho Hiển thị 16x9 ở hình ảnh rộng 2.35:1. Trong trường hợp này sẽ không có thanh đen nào. Nguồn ánh sáng và độ phân giải dọc được sử dụng đầy đủ
- Để sử dụng định dạng Toàn màn hình, hãy làm như sau:
 - Đặt tỷ lệ khung hình màn hình thành 2.0:1.
 - Chọn định dạng "Toàn màn hình".
 - Căn chỉnh chính xác hình ảnh máy chiếu trên màn hình.

Bảng tỷ lệ UHD 4K:

Màn hình 16:9	480i/p	576i/p	720p	1080i/p	2160p
4x3	Chia tỉ lệ thành 2880 x 2160.				
16x9	Chia tỉ lệ thành 3840 x 2160.				
LBX	Lấy hình ảnh trung tâm 3840 x 1620 và sau đó tăng lên 3840 x 2160 để hiển thị.				
Tự nhiên	Canh giữa hình chiếu 1:1. Sẽ không thực hiện chia tỷ lệ; độ phân giải hiển thị tùy nguồn vào.				
Tự động	- Nếu nguồn vào là 4:3 thì loại màn hình sẽ có tỷ lệ là 2880 x 2160. - Nếu nguồn vào là 16:9 thì loại màn hình sẽ có tỷ lệ là 3840 x 2160. - Nếu nguồn vào là 15:9 thì loại màn hình sẽ có tỷ lệ là 3600 x 2160. - Nếu nguồn vào là 16:10 thì loại màn hình sẽ có tỷ lệ là 3456 x 2160.				

Quy tắc tự bố trí:

	Độ phân giải đầu vào		Tự động/Chia tỉ lệ	
	Độ phân giải ngang	Độ phân giải dọc	3840	2160
4:3	800	600	2880	2160
	1024	768	2880	2160
	1280	1024	2880	2160
	1400	1050	2880	2160
	1600	1200	2880	2160
Laptop màn hình rộng	1280	720	3840	2160
	1280	768	3600	2160
	1280	800	3456	2160
SDTV	720	576	2700	2160
	720	480	3240	2160
HDTV	1280	720	3840	2160
	1920	1080	3840	2160

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Hiệu chỉnh hình học

Tự động chỉnh méo

Hiệu chỉnh méo hình bằng kỹ thuật số để khớp với hình chiếu trên vùng mà bạn đang chiếu.

Lưu ý:

- Kích thước hình ảnh sẽ giảm đi một chút khi chỉnh vuông hình dọc.
- Khi sử dụng Tự động chỉnh méo, chức năng Điều chỉnh 4 góc sẽ bị tắt.

Chỉnh hình chiều dọc

Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều dọc và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình dọc được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên phía trên và dưới bị nghiêng về một bên. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực dọc.

Chỉnh vuông ngang

Điều chỉnh độ méo hình ảnh theo chiều ngang và tạo hình ảnh vuông. Chỉnh vuông hình ngang được dùng để chỉnh sửa hình chiếu méo có biên bên trái và bên phải không đều nhau. Chức năng này nhằm mục đích sử dụng với các ứng dụng trực ngang.

Điều chỉnh bốn góc

Cài đặt này cho phép hình ảnh được chiếu được điều chỉnh từ mỗi góc để tạo hình ảnh vuông góc khi mặt phẳng chiếu không phẳng.

Điều chỉnh sợi dọc

Bật hoặc tắt điều chỉnh sợi dọc.

Điều chỉnh sợi dọc

Nhấn phím ▲/▼/◀/▶ để lấy nét điểm và nhấn phím **Enter** để chọn điểm. Sau đó nhấn ▲/▼/◀/▶ để dịch chuyển vị trí điểm đã chọn.

Màu khung lưới

Chọn màu lưới cho mẫu sợi dọc dọc giữa Lục, Đỏ thẫm, Đỏ và Xanh ngọc.

Thiết lập lại

Khôi phục cài đặt gốc cho cài đặt hiệu chỉnh hình học.

Mặt nạ biên

Sử dụng chức năng này để khử nhiễu mã hóa video trên mép nguồn video.

Zoom kỹ thuật số

Sử dụng để thu nhỏ hoặc phóng to hình trên màn hình chiếu. Thu phóng kỹ thuật số không giống như thu phóng quang học và có thể làm giảm chất lượng hình ảnh.

Lưu ý: Các cài đặt thu phóng vẫn được giữ lại khi tắt đi và bật lại máy chiếu.

Dịch chuyển hình

Điều chỉnh vị trí hình chiếu theo chiều ngang (Vị trí ảnh phương ngang) hoặc dọc (Vị trí ảnh phương dọc).

Thiết lập lại

Khôi phục cài đặt gốc của các cài đặt hiển thị.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu thiết lập

Tìm hiểu cách thiết lập máy chiếu.

Menu phụ

- Mẫu thử
- Vị trí chiếu
- Ngôn ngữ
- Tùy chỉnh Menu
- Điều chỉnh tốc độ quạt
- Điều chỉnh nguồn
- Bảo mật
- Cài đặt bàn phím
- Màn hình khởi động
- Màu nền
- Đóng chụp hình nền
- Thiết lập lại thiết bị

Mẫu thử

Chọn mẫu kiểm tra từ Khung lưới xanh, Khung lưới đỏ thẫm, Khung lưới trắng, Trắng hoặc tắt chức năng này (Tắt).

Vị trí chiếu

Chọn cách chiếu ưu thích giữa Mặt trước, Phần phía sau, Trần-phía trên và Phía sau-phía trên.

Ngôn ngữ

Chọn từ menu OSD đa ngôn ngữ giữa các tiếng sau: Anh, Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Hà Lan, Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan, Hy Lạp, Hoa Phồn thể, Hoa Giản thể, Nhật, Hàn, Nga, Hungari, CH Séc, Ả Rập, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Farsi, Việt, Indonesia và Slovakia.

Tùy chỉnh Menu

Vị trí thực đơn

Chọn vị trí menu trên màn hình hiển thị.

Menu Timer

Cài thời lượng nơi mà menu OSD vẫn hiển thị trên màn hình.

Ẩn thông tin

Bật chức năng này để ẩn thông báo thông tin.

Điều chỉnh tốc độ quạt

Khi chọn “Bật”, các quạt sẽ quay nhanh hơn. Tính năng này hữu ích tại các khu vực có nhiều độ cao nơi mà ít không khí.

Điều chỉnh nguồn

Bật nguồn trực tiếp

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn trực tiếp. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi được có nguồn điện AC mà không cần ấn nút “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

Bật nguồn điện

Chọn “Bật” để kích hoạt chế độ Nguồn tín hiệu. Máy chiếu sẽ tự động bật nguồn khi tín hiệu đã được phát hiện, mà không cần nhấn phím “Nguồn” trên bàn phím máy chiếu hoặc trên điều khiển từ xa.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Lưu ý:

- Nếu “Bật” tùy chọn “Bật nguồn điện”, mức tiêu thụ điện của máy chiếu ở chế độ chờ sẽ lớn hơn 3W.
- Chức năng này có thể được áp dụng với nguồn tín hiệu HDMI.

Tắt nguồn tự động (phút)

Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).

Hẹn giờ tắt máy (phút)

Đặt thời gian cho bộ đếm giờ ngược. Bộ đếm giờ ngược sẽ bắt đầu chạy khi có hoặc không có tín hiệu nào được gửi đến máy chiếu. Máy chiếu sẽ tự động tắt nguồn khi hết thời gian đếm ngược (tính theo phút).

Lưu ý: Hẹn giờ tắt máy sẽ được cài lại mỗi khi tắt nguồn máy chiếu.

Chế độ nguồn (Chờ)

Thiết lập cài đặt chế độ nguồn.

- **Tích cực:** Chọn “Tích cực” để trở về chế độ bình thường.
- **Eco.:** Chọn “Eco.” để tiết kiệm thêm mức tiêu hao điện dưới 0,5W.
- **Truyền tin:** Tiêu thụ điện năng nhiều hơn để cho phép điều khiển máy chiếu qua mạng.

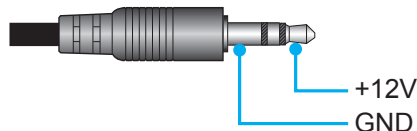
Nguồn USB

Bật hoặc tắt chức năng nguồn USB.

Đầu cắm 12V

Dùng chức năng này để bật hoặc tắt bộ khởi động.

Lưu ý: Giắc cắm mini 3,5mm dẫn dòng điện ra 12V 500mA (tối đa) để điều khiển hệ thống role.



- **Bật:** Chọn “Bật” để bật bộ khởi động.
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để tắt bộ khởi động.

Bảo mật

Bảo mật

Bật chức năng này để nhắc nhập mật khẩu trước khi sử dụng máy chiếu.

- **Bật:** Chọn “Bật” để sử dụng xác nhận bảo mật khi bật máy chiếu.
- **Tắt:** Chọn “Tắt” để có thể bật máy chiếu mà không cần xác nhận mật khẩu.

Lưu ý: Mật khẩu mặc định là 1234.

Bộ đếm thời gian an toàn

Chọn chức năng thời gian (Tháng /Ngày /Giờ) để đặt số giờ có thể sử dụng máy chiếu. Một khi thời gian này đã qua, bạn sẽ được yêu cầu nhập lại mật khẩu.

Đổi mật khẩu

Dùng để cài hoặc sửa mật khẩu được báo nhắc khi bật máy chiếu.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Cài đặt bàn phím

Khóa bàn phím

Khi chức năng khóa bàn phím là “Bật”, bàn phím sẽ bị khóa. Tuy nhiên, bạn có thể sử dụng máy chiếu bằng điều khiển từ xa. Khi chọn “Tắt”, bạn sẽ có thể sử dụng lại Bàn phím.

Màn hình khởi động

Sử dụng chức năng này để cài đặt màn hình khởi động mong muốn. Nếu thực hiện các thay đổi, chúng sẽ có hiệu lực ở lần bật máy chiếu tiếp theo.

- **Mặc định:** Màn hình khởi động mặc định.
- **Trung lập:** Logo sẽ không hiển thị trên màn hình khởi động.

Màu nền

Sử dụng chức năng này để hiển thị màu Lam, Đỏ, Lục, Màu xám, Không hoặc màn hình biểu tượng khi không có tín hiệu.

Lưu ý: Nếu màu nền được thiết lập thành “Không”, khi đó màu nền là màu đen.

Đóng chụp hình nền

Đóng chụp hình nền là phiên bản văn bản của âm thanh chương trình hoặc thông tin khác hiển thị trên màn hình. Nếu tín hiệu đầu vào chứa các tiêu đề đóng, bạn có thể bật tính năng này và xem các kênh. Các tùy chọn khả dụng gồm “Tắt”, “CC1” và “CC2”.

Thiết lập lại thiết bị

Cài đặt OSD

Phục hồi cài đặt mặc định gốc cho thiết lập menu OSD.

Cài lại mọi cài đặt

Phục hồi về cài đặt mặc định gốc cho mọi cài đặt.

Menu nguồn vào

Tìm hiểu cách thiết lập cài đặt đầu vào máy chiếu.

Menu phụ

- Tự động tìm nguồn tín hiệu
- Đặt lại tên nguồn đầu vào
- Ẩn đầu vào
- Thiết lập EDID
- Đầu ra HDMI
- Cài đặt HDMI CEC

Tự động tìm nguồn tín hiệu

Chọn tùy chọn này để cho phép máy chiếu tự động tìm nguồn đầu vào khả dụng.

Đặt lại tên nguồn đầu vào

Dùng để đổi tên chức năng đầu vào để nhận dạng dễ dàng hơn. Các tùy chọn bao gồm HDMI1, HDMI2, VGA 1, VGA 2, và HDBaseT.

Ẩn đầu vào

Chọn các tùy chọn đầu vào mà bạn muốn ẩn khỏi menu nguồn đầu vào. Các tùy chọn bao gồm HDMI1, HDMI2, VGA 1, VGA 2, và HDBaseT.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Thiết lập EDID

Thiết lập tương thích EDID.

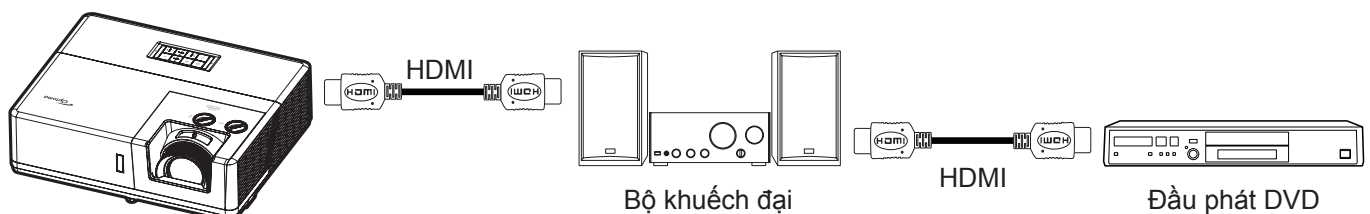
- **HDMI 1 EDID / HDMI 2 EDID:** Khi nhận được tín hiệu HDMI, hãy thiết lập tương thích EDID của máy chiếu để hiển thị tín hiệu chính xác. Chọn 1.4 cho các thiết bị đầu vào HDMI 1.4 hoặc 2.0 cho các thiết bị HDMI 2.0.
- **HDBaseT EDID:** Khi nhận tín hiệu HDMI qua HDBaseT, hãy thiết lập tương thích EDID của máy chiếu để hiển thị tín hiệu chính xác. Chọn 1.4 cho các thiết bị đầu vào HDMI 1.4 hoặc 2.0 cho các thiết bị HDMI 2.0.

Đầu ra HDMI

Chọn cổng HDMI để xuất tín hiệu.

Cài đặt HDMI CEC

Lưu ý: Khi kết nối các thiết bị tương thích chuẩn HDMI CEC với máy chiếu bằng các cáp HDMI, bạn có thể kiểm soát chúng trên cùng tình trạng **Bật nguồn** hoặc **Tắt nguồn** qua tính năng kiểm soát **Liên kết HDMI** trên menu OSD của máy chiếu. Tùy chọn này cho phép bật nguồn hoặc tắt nguồn một thiết bị hoặc nhiều thiết bị trong một nhóm qua Tính năng **Liên kết HDMI** trong cấu hình chuẩn và đầu phát DVD của bạn có thể được kết nối với máy chiếu thông qua bộ âm li hoặc hệ thống nhà hát tại gia.



Liên kết HDMI

Bật/tắt chức năng Liên kết HDMI.

Bao gồm TV

Nếu được đặt thành “Có” thì sẽ có tùy chọn liên kết bật nguồn và tắt nguồn.

Liên kết cho bật nguồn

Lệnh bật nguồn CEC.

- **Liên kết tương hỗ:** Cả máy chiếu và thiết bị CEC sẽ được bật cùng một lúc.
- **PJ --> Thiết bị:** Thiết bị CEC sẽ được bật chỉ sau khi đã bật máy chiếu.
- **Thiết bị --> PJ:** Máy chiếu sẽ được bật chỉ sau khi đã bật thiết bị CEC.

Liên kết cho tắt nguồn

Bật chức năng này để cho phép cả Liên kết HDMI và máy chiếu được tắt tự động cùng một lúc.

Thiết lập lại

Khôi phục cài đặt gốc của các cài đặt đầu vào.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Âm thanh

Tìm hiểu cách thiết lập cài đặt âm thanh.

Menu phụ

- Âm lượng
- Tắt tiếng
- Đầu ra âm thanh
- Định dạng đầu ra kỹ thuật số
- Đầu vào âm thanh

Âm lượng

Chỉnh mức âm lượng.

Tắt tiếng

Dùng tùy chọn này để tạm tắt âm.

- **Tắt:** Chọn "Tắt" để tắt tiếng.
- **Bật:** Chọn "Bật" để mở tiếng.

Lưu ý: Chức năng "Tắt tiếng" có ảnh hưởng đến cả âm lượng của loa trong và ngoài.

Đầu ra âm thanh

Chọn đầu ra âm thanh giữa Tự động, Tích hợp loa và Đầu ra.

Định dạng đầu ra kỹ thuật số

Chọn định dạng đầu ra kỹ thuật số giữa Bitstream và PCM.

Đầu vào âm thanh

Chọn nguồn đầu vào âm thanh thích hợp.

- **HDMI 1 / HDMI 2 / HDBaseT:** Các tùy chọn có sẵn bao gồm Âm thanh 1, Âm thanh 2 và Mặc định.
- **VGA 1 / VGA 2:** Các tùy chọn có sẵn bao gồm Âm thanh 1 và Âm thanh 2.

Thiết lập lại

Khôi phục cài đặt gốc của các cài đặt âm thanh.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Menu Điều khiển

Menu điều khiển được dùng để thiết lập các cài đặt cho phép máy chiếu giao tiếp với các máy chiếu hoặc thiết bị điều khiển khác.

Menu phụ

- ID thiết bị
- Thiết lập điều khiển
- LAN
- Điều khiển
- Điều khiển HDBaseT

Thông tin bổ sung

- Sử dụng bảng điều khiển web
- Sử dụng lệnh RS232 của Telnet

ID thiết bị

Có thể thiết lập định nghĩa Mã nhận dạng (ID) qua menu (biên độ từ 0-99), và cho phép người dùng điều khiển máy chiếu cá nhân bằng lệnh RS232.

Lưu ý: Để biết danh sách lệnh đầy đủ của RS232, vui lòng tham khảo sổ hướng dẫn sử dụng RS232 trên trang web của chúng tôi.

Thiết lập điều khiển

Chức năng IR

Thiết lập cài đặt chức năng IR.

- **Bật:** Khi chọn “Bật”, máy chiếu có thể được khởi động bằng điều khiển từ xa từ bộ thu hồng ngoại ở mặt trên và mặt trước.
- **Mặt trước:** Khi chọn “Bật”, máy chiếu có thể được khởi động bằng điều khiển từ xa từ bộ thu hồng ngoại ở mặt trước.
- **Đỉnh:** Khi chọn “Bật”, máy chiếu có thể được khởi động bằng điều khiển từ xa từ bộ thu hồng ngoại ở phía trên.
- **Tắt:** Nếu chọn “Tắt”, bạn không thể sử dụng máy chiếu bằng điều khiển từ xa. Khi chọn “Tắt”, bạn sẽ có thể sử dụng bàn phím.

Mã điều khiển

Đặt mã điều khiển từ xa tùy chỉnh bằng cách giữ nút ID điều khiển từ xa trong 3 giây và bạn sẽ thấy đèn báo điều khiển từ xa (phía trên nút Tắt) bắt đầu nhấp nháy. Sau đó, hãy nhập một số từ 00-99 bằng các phím số trên bàn phím.

Sau khi nhập số, đèn báo điều khiển từ xa sẽ nhấp nháy nhanh 2 lần, cho biết bạn đã thay đổi mã điều khiển từ xa.

F1 / F2 / F3

Gán chức năng cho các nút F1, F2 và F3 trên điều khiển từ xa. Như vậy cho phép bạn sử dụng chức năng này một cách dễ dàng mà không cần vào menu OSD. Các chức năng có sẵn là HDMI 1, HDMI 2, Mẫu thử, Độ sáng, Độ tương phản, Hẹn giờ tắt máy, Tinh chỉnh màu, Mức độ màu, Gamma, Trình chiếu, Chế độ nguồn ánh sáng, Thu phóng và Đóng băng.

LAN

Định cấu hình cài đặt mạng của máy chiếu.

Trạng thái mạng

Hiển thị tình trạng kết nối mạng. (Chỉ đọc)

Địa chỉ MAC

Hiển thị địa chỉ MAC. (Chỉ đọc)

DHCP

Bật DHCP để tự động lấy Địa chỉ IP, Mặt nạ mạng con, Gateway, DNS 1 và DNS 2.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Địa chỉ IP

Chỉ định địa chỉ IP của máy chiếu.

Mặt nạ mạng con

Chỉ định mặt nạ cấp dưới của máy chiếu.

Gateway

Chỉ định gateway của máy chiếu.

DNS 1 / DNS 2

Chỉ định DNS của máy chiếu.

Thiết lập lại

Thiết lập lại cài đặt mạng về giá trị mặc định gốc.

Điều khiển

Bạn có thể điều khiển máy chiếu này từ xa bằng một máy tính hoặc thiết bị bên ngoài thông qua kết nối mạng có dây. Làm như vậy cho phép người dùng điều khiển một hoặc nhiều máy chiếu từ một trung tâm điều khiển từ xa, ví dụ như bật hoặc tắt máy chiếu, điều chỉnh độ sáng hoặc độ tương phản của hình ảnh.

Dùng menu phụ Điều khiển để chọn thiết bị điều khiển cho máy chiếu.

Crestron

Điều khiển máy chiếu bằng bộ điều khiển Crestron và phần mềm liên quan.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.crestron.com>.

Extron

Điều khiển máy chiếu bằng thiết bị Extron.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.extron.com>.

Liên kết PJ

Điều khiển máy chiếu bằng lệnh PJLink v2.0.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://pjlink.jbmia.or.jp/english>.

Phát hiện thiết bị AMX

Điều khiển máy chiếu bằng thiết bị AMX.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <http://www.amx.com>.

Telnet

Điều khiển máy chiếu bằng lệnh RS232 qua kết nối Telnet.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Chức năng RS232 by Telnet" ở trang 54.

HTTP

Điều khiển máy chiếu bằng trình duyệt web. (Cổng: 80)

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Cách sử dụng trình duyệt web để điều khiển máy chiếu của bạn" ở trang 47.

Lưu ý:

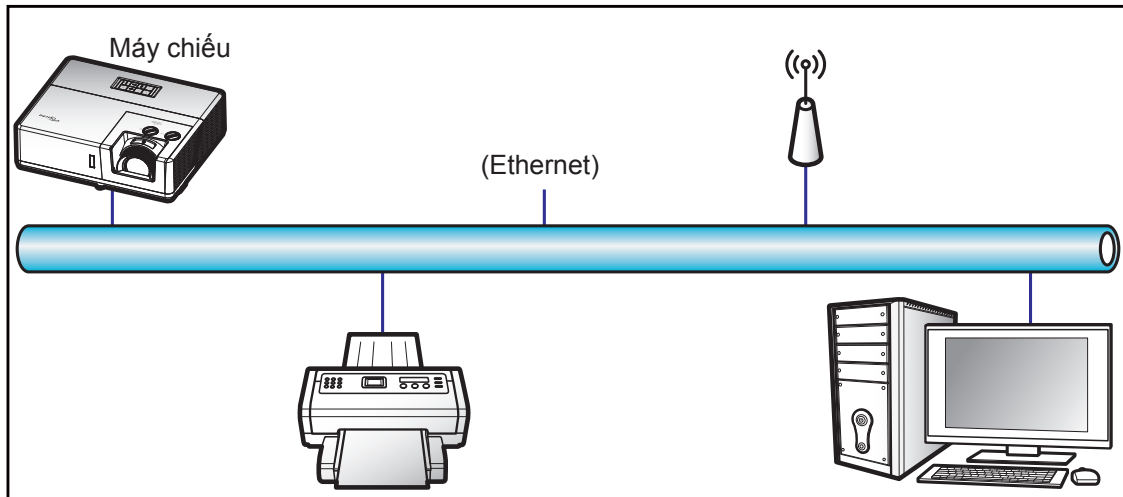
- Crestron là thương hiệu đã đăng ký của Crestron Electronics, Inc. tại Mỹ.
- Extron là thương hiệu đã đăng ký của Extron Electronics, Inc tại Mỹ.
- AMX là thương hiệu đã đăng ký của AMX LLC tại Mỹ.
- PJLink được áp dụng cho giấy phép đăng ký thương hiệu và logo tại Nhật, Mỹ và các quốc gia khác bởi JBMIA.
- Để có thêm thông tin về các loại thiết bị ngoại vi khác nhau vốn có thể được kết nối với cổng LAN/ RJ45 và điều khiển máy chiếu từ xa, cũng như các lệnh hỗ trợ cho các thiết bị ngoại vi này, vui lòng liên hệ trực tiếp với Nhóm Hỗ trợ Dịch vụ.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Cài đặt điều khiển mạng

Chức năng LAN RJ45

Để người dùng vận hành đơn giản và tiện lợi, máy chiếu cung cấp nhiều tính năng kết nối mạng và quản lý từ xa. Chức năng LAN/RJ45 của máy chiếu qua mạng như quản lý từ xa: Các cài đặt Bật/Tắt nguồn, Độ sáng và Độ tương phản. Ngoài ra, bạn có thể xem thông tin tình trạng máy chiếu như: Nguồn video, Tắt âm, v.v...



Chức năng đầu cuối mạng LAN có dây

Có thể điều khiển máy chiếu này bằng PC (laptop) hoặc thiết bị ngoại vi khác qua cổng LAN/RJ45 và tương thích với Crestron/Extron/AMX (Device Discovery)/PJLink.

- Crestron là thương hiệu đã đăng ký của Crestron Electronics, Inc. tại Mỹ.
- Extron là thương hiệu đã đăng ký của Extron Electronics, Inc tại Mỹ.
- AMX là thương hiệu đã đăng ký của AMX LLC tại Mỹ.
- PJLink được áp dụng cho giấy phép đăng ký thương hiệu và logo tại Nhật, Mỹ và các quốc gia khác bởi JBMIA.

Máy chiếu được hỗ trợ bởi các lệnh quy định từ bộ điều khiển và phần mềm liên quan của Crestron Electronics, ví dụ như RoomView®.

<http://www.crestron.com/>

Máy chiếu này tương thích để hỗ trợ (các) thiết bị tham chiếu Extron.

<http://www.extron.com/>

Máy chiếu này được hỗ trợ bởi AMX (Device Discovery).

<http://www.amx.com/>

Máy chiếu này hỗ trợ tất cả các lệnh của PJLink Loại 2.

<http://pjlink.jbmia.or.jp/english/>

Để có thêm thông tin chi tiết về các loại thiết bị ngoại vi khác nhau vốn có thể được kết nối với cổng LAN/RJ45 và điều khiển máy chiếu từ xa, cũng như các lệnh hỗ trợ cho các thiết bị ngoại vi này, vui lòng liên hệ trực tiếp với Nhóm Hỗ trợ Dịch vụ.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Cách sử dụng trình duyệt web để điều khiển máy chiếu của bạn

1. “Bật” tùy chọn DHCP trên máy chiếu để cho phép máy chủ DHCP tự động gán địa chỉ IP.
2. Mở trình duyệt web trên PC và nhập địa chỉ IP của máy chiếu (“Điều khiển > LAN > Địa chỉ IP”).
3. Nhập tên người dùng và mật khẩu, và nhấp “Đăng nhập”.
Giao diện web cấu hình máy chiếu sẽ mở ra.

Lưu ý:

- Tên người dùng mặc định là “admin”.
- Các bước trong phần này dựa trên hệ điều hành Windows 10.

Thực hiện kết nối trực tiếp từ máy tính của bạn với máy chiếu*

1. Chuyển tùy chọn DHCP sang “Tắt” trên máy chiếu.
2. Định cấu hình Địa chỉ IP, Mặt nạ mạng con, Gateway và DNS trên máy chiếu (“Điều khiển > LAN”).
3. Mở trang **Mạng và Internet** trên PC, và gán các thông số mạng tương tự cho PC như đã thiết lập trên máy chiếu. Nhấp “Đồng ý” để lưu lại các thông số.

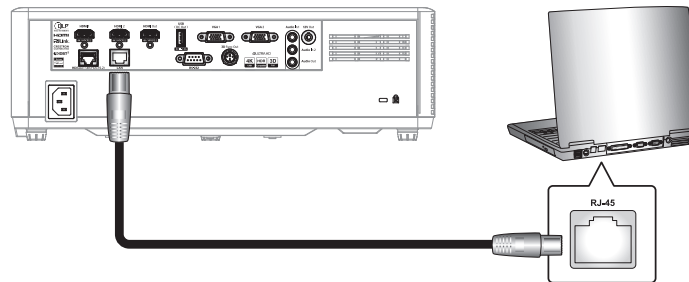


4. Mở trình duyệt web trên PC của bạn và nhập vào mục URL địa chỉ IP đã được gán ở bước 3. Sau đó nhấn phím "Enter".

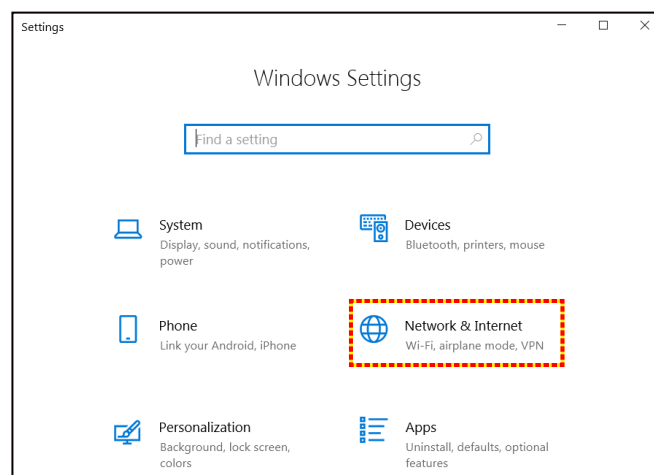
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

LAN RJ45

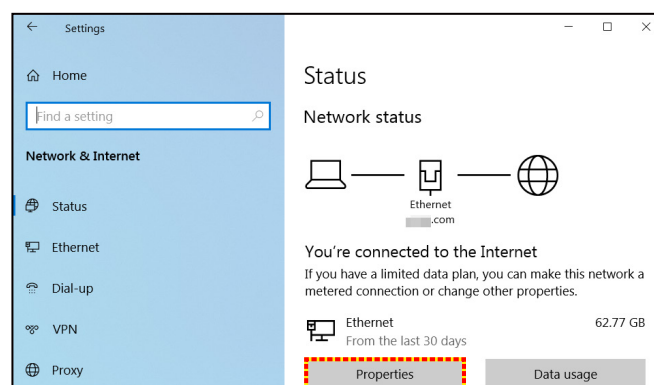
1. Cắm cáp RJ45 vào các cổng RJ45 trên máy chiếu và PC (laptop).



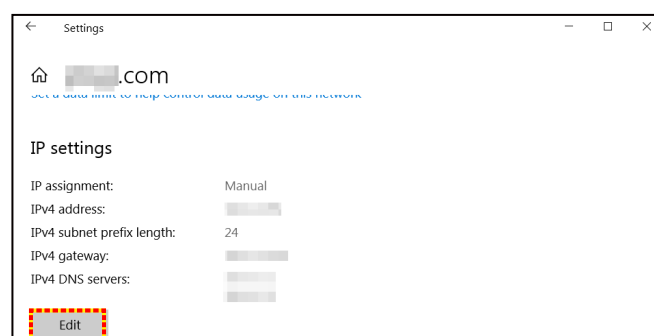
2. Trên PC (Laptop), chọn **Bắt đầu**  > **Cài đặt**  > **Mạng và Internet**.



3. Trong phần **Ethernet**, chọn **Thuộc tính**.

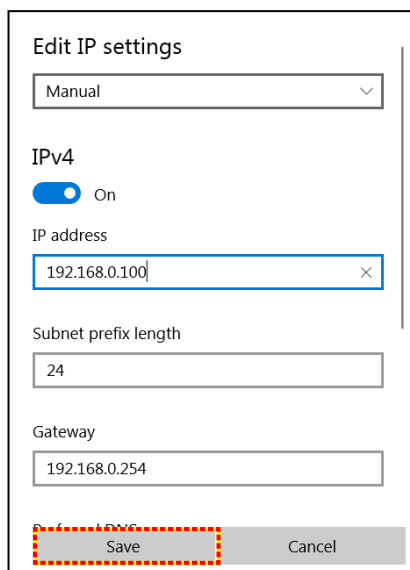


4. Trong phần **Cài đặt IP**, chọn **Chỉnh sửa**.



SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

5. Điền các mục địa chỉ IP và Gateway rồi chọn "Lưu".



Edit IP settings

Manual

IPv4

On

IP address

192.168.0.100

Subnet prefix length

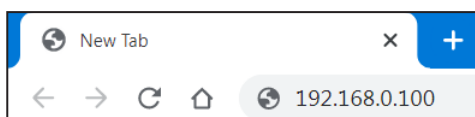
24

Gateway

192.168.0.254

Save Cancel

6. Nhấn nút "Menu" trên máy chiếu.
7. Mở trên máy chiếu **Điều khiển > LAN**.
8. Nhập các thông số kết nối sau:
- DHCP: Tắt
 - Địa chỉ IP: 192.168.0.100
 - Mặt nạ mạng con: 255.255.255.0
 - Gateway: 192.168.0.254
 - DNS: 192.168.0.51
9. Nhấn "Enter" để xác nhận các cài đặt.
10. Mở trình duyệt web, chẳng hạn như Microsoft Edge hoặc Chrome với phiên bản Adobe Flash Player 9.0 trở lên.
11. Trong thanh Address, nhập địa chỉ IP của máy chiếu: 192.168.0.100.



12. Nhấn "Enter".

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Máy chiếu được cài đặt để quản lý từ xa. Chức năng LAN/RJ45 sẽ hiển thị như sau:

Đăng nhập

Khi bạn mở trang web này lần đầu, bạn sẽ nhìn thấy màn hình như ở phía dưới.
Vui lòng nhập mật khẩu người dùng hợp lệ.

Optoma Projector Web Server
Projector Name: Optoma UHD

Admin

Change Username and Password for Webpage

Enter User Name:

Enter New password:

Confirm New password:

- Reusing passwords is not recommended.
- Password cannot be blank.
- Password needs to be at least eight single-byte characters in length and use a mix of the following 3 types of letters.
 - Uppercase letters
 - Lowercase letters
 - Digits
- The user name and password are used by the Web Control function. Changing the current settings may interrupt the connection. For details, refer to the user's manual.

Change PJLink Password

Enter New password:

Confirm New password:

Apply

Khi bạn mở trang web này sau khi nhập mật khẩu hợp lệ, bạn sẽ nhìn thấy màn hình như ở phía dưới. Nhập mật khẩu vào trường "Mật khẩu".

Optoma Projector Web Server
Projector Name: Optoma UHD

Admin

Username:

Password:

Login

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Trạng thái hệ thống

Trạng thái hiện tại của máy chiếu sẽ hiển thị. Bạn có thể kiểm tra tên mẫu máy chiếu, phiên bản phần mềm, cấu hình LAN hiện tại và thay đổi ngôn ngữ giao diện nếu cần thiết.

Tên phiên bản hiển thị trên trang web trong sơ đồ có thể khác so với thực tế.

Optoma Projector Web Server
Projector Name: Optoma UHD Logout

Admin > System Status

System Status	Model Name Optoma UHD
General Setup	Projector Name Optoma UHD
Projector Control	FW Version C05
Network Setup	System L11
Alert Setup	LAN L11
Crestron	LAN Status
Reset to Default	IP Address 192.168.0.100
Reboot System	Subnet Mask 255.255.255.0
	Default Gateway 192.168.0.254
	MAC Address 00:50:41:C0:00:42

English Apply

Cài đặt chung

Tên máy chiếu đã đặt ở đây cũng sẽ được dùng để điều khiển bằng PJLink. Chỉ có thể sử dụng ký tự chữ và số để đặt tên máy chiếu. Số ký tự tối đa là 32.

Bạn chỉ có thể sử dụng ký tự chữ và số trong mật khẩu. Số ký tự tối thiểu là 8. Nếu bạn nhập một ký tự không hợp lệ, cảnh báo "Ký tự không hợp lệ" sẽ hiện lên.

Nếu các ký tự trong mật khẩu mới và ký tự trong trường nhập lại mật khẩu (mới) không trùng khớp, sẽ có thông báo lỗi hiện lên. Trong trường hợp này, hãy nhập lại mật khẩu.

Optoma Projector Web Server
Projector Name: Optoma UHD Logout

Admin > General Setup

Projector Name: Optoma UHD Apply

Change Username and password for Webpage

Enter Username: admin

Enter Old password:

Enter New password:

Confirm New password:

Apply

- Reusing passwords is not recommended.
- Password cannot be blank.
- Password needs to be at least eight single-byte characters in length and use a mix of the following 3 types of letters.
 - Uppercase letters
 - Lowercase letters
 - Digits
- The user name and password are used by the Web Control function. Changing the current settings may interrupt the connection. For details, refer to the user's manual.

PJLink Setting

PJLink Password: ☐ Enable ☒ Disable

Current Password:

New Password:

Confirm Password:

Apply

- Reusing passwords is not recommended.
- The password is used for the communication control via a LAN. Changing the current settings may interrupt the connection. For details, refer to the user's manual.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Điều khiển máy chiếu

Bạn có thể điều khiển máy chiếu bằng mục này. Các mục điều khiển sẽ được mô tả trong phần này.

Nút điều khiển: Khi bạn nhấn một nút, chức năng tương ứng sẽ được thực hiện.

The screenshot displays the 'Projector Web Server' interface for an 'Optoma UHD' projector. The 'Admin > Projector Control' section is active. On the left, a sidebar lists navigation options: System Status, General Setup, Projector Control (selected), Network Setup, Alert Setup, Crestron, Reset to Default, and Reboot System. The main content area is divided into several control panels. The 'Power' panel includes buttons for Power On, Power Off, Resync, and Reset. The 'Mute' panel shows Dynamic Black set to On and Volume(Audio) at 20. The 'Input' panel shows the current input as HDMI1. The 'Brightness' and 'Contrast' panels show values of 0. The 'Sharpness' panel shows a value of 12. The 'Phase' panel shows a value of 0. The 'Brilliant Color' panel shows a value of 10. The 'Gamma' panel shows a value of 2.4. The 'Color Temperature' panel shows 'Cool'. The 'Picture Mode' panel shows 'Vivid'. The 'Color Space' panel shows 'Auto'. The 'Aspect Ratio' panel shows 'Auto'. The 'Projection' panel shows 'Front'. The 'Zoom Value' panel shows 0. The 'H. Keystone' and 'V. Keystone' panels show 0. The 'H Image Shift' and 'V Image Shift' panels show 0. The 'Four Corners' panel shows a diagram of the projector's footprint with adjustment handles. The 'Offset' panel shows 'Select'. A 'Logout' button is located in the top right corner.

Cài đặt mạng

Cài đặt mạng cho máy chiếu.

The screenshot displays the 'Projector Web Server' interface for an 'Optoma UHD' projector. The 'Admin > Network Setup' section is active. On the left, a sidebar lists navigation options: System Status, General Setup, Projector Control, Network Setup (selected), Alert Setup, Crestron, Reset to Default, and Reboot System. The main content area is divided into two sections: 'IP Setup' and 'LAN Control'. The 'IP Setup' section includes fields for DHCP (set to Off), IP Address (192.168.0.100), Subnet Mask (255.255.255.0), Default Gateway (192.168.0.254), DNS Server 1 (168.95.1.1), and DNS Server 2 (0.0.0.0). An 'Apply' button is located below these fields. The 'LAN Control' section includes checkboxes for Crestron (On), Crestron XiO (Off), Extron (On), PJLink (On), AMX (On), and Telnet (On). An 'Apply' button is located below these checkboxes. A 'Logout' button is located in the top right corner.

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Cài đặt cảnh báo

Bạn có thể gửi email cảnh báo khi có lỗi xảy ra. Bạn có thể tiến hành cài đặt thư cảnh báo trong phần này.

1. Loại cảnh báo: Kiểm tra loại lỗi mà bạn muốn gửi thư cảnh báo.
2. Thông báo thư cảnh báo: Kiểm tra và tiến hành cài đặt như sau:
 - Cài đặt SMTP: Cài đặt như sau:
 - a) Máy chủ SMTP: Địa chỉ máy chủ (tên máy chủ) (máy chủ SMTP)
 - b) From: địa chỉ e-mail của người gửi
 - c) Tên người dùng: Tên người dùng trong máy chủ e-mail
 - d) Password: Mật khẩu máy chủ e-mail.
 - Cài đặt email: Cài đặt như sau:
 - a) Tiêu đề thư
 - b) Nội dung thư
 - c) Tới: Nhập địa chỉ e-mail của người gửi.
3. Nhấn "Áp dụng" để sửa giá trị.
4. Nhập địa chỉ IP của máy chiếu vào *xxx.xxx.xxx.xxx.
5. Gửi thư kiểm tra.

Khi bạn nhấn [Gửi thư kiểm tra], hệ thống sẽ gửi thư mẫu kiểm tra. Văn bản sẽ là "Email Test xxx.xxx.xxx.xxx *".

The screenshot shows the 'Admin > Alert Setup' page of the Optoma Projector Web Server. The page has a sidebar with navigation links: System Status, General Setup, Projector Control, Network Setup, Alert Setup (selected), Crestron, Reset to Default, and Reboot System. The main content area is titled 'Projector Web Server' and 'Projector Name: Optoma UHD'. It contains a 'Logout' button and a 'Send Test Mail' button. The 'Alert Setup' section includes a 'System Status' tab, an 'Alert Type' section with checkboxes for 'Fan Error', 'High Temp Warning', and 'Light Source Error', and an 'Alert Mail Notification' checkbox which is checked. Below this is the 'SMTP Setting' section with fields for 'SMTP Server', 'From', 'Username', and 'Password'. The 'Email Setting' section includes fields for 'Mail Subject', 'Mail Content', and 'To'. The 'Apply' button is located at the bottom right of the form.

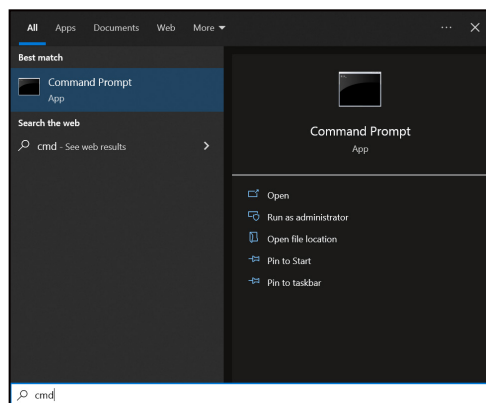
SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Chức năng RS232 by Telnet

Như một hình thức điều khiển thay thế, máy chiếu này có lệnh điều khiển RS232 qua TELNET dành cho giao tiếp LAN / RJ45.

Hướng dẫn khởi động nhanh cho "RS232 by Telnet"

- Kiểm tra và xem địa chỉ IP trên menu OSD của máy chiếu.
 - Đảm bảo PC/laptop có thể truy cập trang web của máy chiếu.
 - Đảm bảo cài đặt "Windows Firewall" được cài sang Disabled (Đã tắt) trong trường hợp lọc chức năng "TELNET" qua PC/laptop.
1. Nhấn vào **Tim kiếm**  và sau đó nhập "cmd" vào ô tìm kiếm. Nhấn phím "Enter".



2. Mở ứng dụng Command Prompt.
3. Nhập định dạng lệnh như sau:
 - telnet ttt.xxx.yyy.zzz 23 (Đã nhấn phím "Enter")
 - (ttt.xxx.yyy.zzz: Địa chỉ IP của máy chiếu)
4. Nếu Kết nối Telnet đã sẵn sàng và người dùng có thể nhập lệnh RS232, hãy nhấn phím "Enter" và kết nối Telnet sẽ sẵn sàng để điều khiển bằng lệnh RS232.

Thông số kỹ thuật cho "RS232 by TELNET":

1. Telnet: TCP.
2. Cổng Telnet: 23 (để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với đội ngũ dịch vụ của Optoma).
3. Tiện ích Telnet: Windows "TELNET.exe" (chế độ bảng điều khiển).
4. Để kết thúc phiên Telnet này, hãy đóng cửa sổ ứng dụng Command Prompt.
5. Kết nối trực tiếp tiện ích Windows Telnet sau khi kết nối TELNET đã sẵn sàng.
 - Giới hạn 1 cho Telnet-Control: Không thể có ít hơn 50 byte cho lưu lượng mạng liên tiếp đối với ứng dụng Telnet-Control.
 - Giới hạn 2 cho Telnet-Control: Không thể có ít hơn 26 byte cho lệnh RS232 liên tiếp đối với Telnet-Control.
 - Giới hạn 3 cho Telnet-Control: Độ trễ tối thiểu cho lệnh tiếp theo phải nhiều hơn 200 mili giây (ms).

SỬ DỤNG MÁY CHIẾU

Điều khiển HDBaseT

Ethernet / RS232

Máy chiếu có thể tự động phát hiện tín hiệu Ethenet hoặc RS232 từ bộ phát tín hiệu HDBaseT được cung cấp. Đối với một phát hiện tự động, đảm bảo đã kích hoạt tín hiệu tương ứng.

Thiết lập lại

Khôi phục cài đặt gốc của các cài đặt điều khiển.

Menu thông tin

Xem thông tin máy chiếu về trạng thái và cài đặt. Thông tin máy chiếu chỉ được đọc.

- Điều khiển
- Số Seri
- Thông tin nguồn
- Chế độ hình ảnh
- Thông tin màu sắc
- Chế độ nguồn (Chờ)
- Light Source Hours
- Chế độ nguồn ánh sáng
- Mã điều khiển
- Mã điều khiển (hoạt động)
- ID thiết bị
- Địa chỉ IP
- Trạng thái mạng
- Phiên bản FW

THÔNG TIN BỔ SUNG

Độ phân giải tương thích

Tương thích với máy tính

Bảng định giờ cho PC:

Tín hiệu	Độ phân giải	Tốc độ cập nhật (Hz)	Các ghi chú cho máy Mac
VGA	640x480	60/67/72/75	Mac 60/75
	720x400	70	
SVGA	800x600	56/60/72/75	Mac 60/75
	832x624	75	Mac 75
XGA	1024x768	60/70/75/120	Mac 60/70/75
HDTV(720p)	1280x720	60/120	Mac 60
WXGA	1280x800	60	Mac 60
WXGA	1366x768	60	
SXGA	1280x1024	60/75	Mac 60/75
	1440x900	60	
SXGA+	1400x1050	60	
UXGA	1600x1200	60	
WUXGA	1920x1200(*1)	60	Mac 60

Lưu ý:

- (*1) 1920 x1200 tại 60 Hz chỉ hỗ trợ RB (giảm làm trống).

Tín hiệu đầu vào cho HDMI/ HDBaseT:

Tín hiệu	Độ phân giải	Tốc độ cập nhật (Hz)	Các ghi chú cho máy Mac
VGA	640x480	60/67/72/75	Mac 60/75
	720x400	70	
SVGA	800x600	56/60/72/75	Mac 60/75
	832x624	75	Mac 75
XGA	1024x768	60/70/75/120	Mac 60/70/75
SDTV(480p)	720x480	60	
SDTV(576p)	720x576	50	
HDTV(720p)	1280x720	60/120	Mac 60
WXGA	1280x800	60	Mac 60
	1440x900	60	
WXGA	1366x768	60	
SXGA	1280x1024	60/75	Mac 60/75
	1440x900	60	
SXGA+	1400x1050	60	
UXGA	1600x1200	60	
HDTV(1080I)	1920x1080	60	
HDTV(1080p)	1920x1080	24/50/60/120	Mac 60
WQHD	2560x1440	120	Mac 60
UHD(2160p)	3840x2160	24/30/50/60	
	4096x2160	24/50/60	

THÔNG TIN BỔ SUNG

Định giờ hỗ trợ 3D

Định giờ HDMI1.4a 3D cho Blu-ray 3D:

Tín hiệu	Định giờ
720p (Gói khung)	1280x720@50Hz
720p (Gói khung)	1280x720@60Hz
1080p (Gói khung)	1920x1080@23,98/24Hz
720p (Trên và dưới)	1280x720@50Hz
720p (Trên và dưới)	1280x720@60Hz
1080p (Trên và dưới)	1920x1080@23,98/24Hz
1080i (Bên cạnh (Một nửa))	1920x1080@50(25)Hz
1080i (Bên cạnh (Một nửa))	1920x1080@60(30)Hz

Định giờ PC 3D

Tín hiệu	Định giờ
Khung tuần tự	1920x1080@120Hz

THÔNG TIN BỔ SUNG

EDID (Tương tự)

VGA									
B0/Định giờ cố định			B0/Định giờ chuẩn			B0/Định giờ chi tiết		B1/Định giờ chi tiết	
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Tỷ lệ	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]
720x400	70,0	31,5	1024x768	120,0	04:03	1920x1080	60,0	1366x768	60,0
640x480	60,0	31,5	1280x720	60,0	16:09			1920x1200(RB)	60,0
640x480	66,6(*67)	34,9	1280x720	120,0	16:09				
640x480	72,0	37,9	1280x800	60,0	16:10				
640x480	75,0	37,5	1280x1024	60,0	05:04				
800x600	56,0	35,1	1440x900	60,0	16:10				
800x600	60,0	37,9	1400x1050	60,0	04:03				
800x600	72,0	48,1	1600x1200	60,0	04:03				
800x600	75,0	46,9							
832x624	75,0	48,9							
1024x768	60,0	48,4							
1024x768	70,0	56,5							
1024x768	75,0	60,0							
1280x1024	75,0	80,0							
1152x870	75,0	67,5							

EDID (Kỹ thuật số)

HDMI 1/2 & HDBaseT cho 1.4b											
B0/Định giờ cố định			B0/Định giờ chuẩn			B0/Định giờ chi tiết		B1/Chế độ video:		B1/Định giờ chi tiết:	
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Tỷ lệ	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]
720x400	70,0	31,5	1024x768	120,0	04:03	1920x1080	60,0	640x480p 4:3	60,0	1366 x 768	60,00
640x480	60,0	31,5	1280x720	60,0	16:09			720(1440)x576i 4:3	50,0		
640x480	66,6(*67)	34,9	1280x720	120,0	16:09			720(1440)x576i 16:9	50,0		
640x480	72,0	37,9	1280x800	60,0	16:10			720(1440)x480i 4:3	60,0		
640x480	75,0	37,5	1280x1024	60,0	05:04			720(1440)x480i 16:9	60,0		
800x600	56,0	35,1	1440x900	60,0	16:10			720x576p 4:3	50,0		
800x600	60,0	37,9	1400x1050	60,0	04:03			720x576p 16:9	50,0		
800x600	72,0	48,1	1600x1200	60,0	04:03			720x480p 4:3	60,0		
800x600	75,0	46,9						720x480p 16:9	60,0		
832x624	75,0	48,9						1280x720p 16:9	50,0		
1024x768	60,0	48,4						1280x720p 16:9	60,0		
1024x768	70,0	56,5						1920x1080i 16:9	60,0		
1024x768	75,0	60,0						1920x1080i 16:9	50,0		
1280x1024	75,0	80,0						1920x1080p 16:9	24,0		
1152x870	75,0	67,5						1920x1080p 16:9	30,0		
								1920x1080p 16:9	50,0		
								1920x1080p 16:9	60,0		
								1920x1080p 16:9	120,0		
								3840 x 2160p 16:9	24,0		
								3840 x 2160p 16:9	25,0		
								3840 x 2160p 16:9	30,0		
								4096 x 2160p 256:135	24,0		

THÔNG TIN BỔ SUNG

HDMI 1/2 & HDBaseT cho 1.4b											
B0/Định giờ cố định			B0/Định giờ chuẩn			B0/Định giờ chi tiết		B1/Chế độ video:		B1/Định giờ chi tiết:	
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Tỷ lệ	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]
								4096 x 2160p 256:135	25,0		
								4096 x 2160p 256:135	30,0		

Định dạng âm thanh

Ngày tạo âm thanh
Định dạng
LPCM(IEC 60958 PCM[30,31])

HDMI 1/2 & HDBaseT cho 2.0											
B0/Định giờ cố định			B0/Định giờ chuẩn			B0/Định giờ chi tiết		B1/Chế độ video:		B1/Định giờ chi tiết:	
Độ phân giải	Dọc [Hz]	Ngang [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Tỷ lệ	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]	Độ phân giải	Dọc [Hz]
720x400	70,0	31,5	1024x768	120,0	04:03	3840x2160	60,0	640x480p 4:3	60,0	2560x1440	120,00
640x480	60,0	31,5	1280x720	60,0	16:09			720x576p 16:9	50,0	1920x1080	240,00
640x480	66,6(*67)	34,9	1280x720	120,0	16:09			720x480p 16:9	60,0		
640x480	72,0	37,9	1280x800	60,0	16:10			1280x720p 16:9	50,0		
640x480	75,0	37,5	1280x1024	60,0	05:04			1280x720p 16:9	60,0		
800x600	56,0	35,1	1440x900	60,0	16:10			1920x1080i 16:9	60,0		
800x600	60,0	37,9	1400x1050	60,0	04:03			1920x1080i 16:9	50,0		
800x600	72,0	48,1	1600x1200	60,0	04:03			1920x1080p 16:9	24,0		
800x600	75,0	46,9						1920x1080p 16:9	50,0		
832x624	75,0	48,9						1920x1080p 16:9	60,0		
1024x768	60,0	48,4						1920x1080p 16:9	120,0		
1024x768	70,0	56,5						2560x1080p 64:27	50,0		
1024x768	75,0	60,0						2560x1080p 64:27	60,0		
1280x1024	75,0	80,0						3840x2160p 16:9	24,0		
1152x870	75,0	67,5						3840x2160p 16:9	30,0		
								3840x2160p 16:9	50,0		
								3840x2160p 16:9	60,0		
								4096x2160p 256:135	24,0		
								4096x2160p 256:135	60,0		

THÔNG TIN BỔ SUNG

Định dạng âm thanh

Dữ liệu âm thanh			
Định dạng	eARC	ARC	LPCM
LPCM(IEC 60958 PCM[30,31]	V	V	V
Dolby Digital	V	V	
DTS		V	
Dolby Digital Plus	V		
DTS-HD	V		
Dolby TrueHD/MAT	V		

THÔNG TIN BỔ SUNG

Cỡ hình và khoảng cách chiếu

Mẫu 4K ống kính 1,6x

Cỡ hình mong muốn						Khoảng cách chiếu (C)			
Đường chéo		Chiều rộng		Chiều cao		Rộng		Xa	
m	inch	m	inch	m	inch	m	foot	m	foot
0,76	30	0,66	26,15	0,37	14,71	/	/	1,3	4,18
1,02	40	0,89	34,86	0,50	19,61	/	/	1,7	5,58
1,27	50	1,11	43,58	0,62	24,51	1,3	4,36	2,1	6,97
1,52	60	1,33	52,29	0,75	29,42	1,6	5,23	2,6	8,37
1,78	70	1,55	61,01	0,87	34,32	1,9	6,10	3,0	9,76
2,03	80	1,77	69,73	1,00	39,22	2,1	6,97	3,4	11,16
2,29	90	1,99	78,44	1,12	44,12	2,4	7,84	3,8	12,55
2,54	100	2,21	87,16	1,25	49,03	2,7	8,72	4,3	13,95
2,84	112	2,48	97,62	1,39	54,91	3,0	9,76	4,8	15,62
3,81	150	3,32	130,74	1,87	73,54	4,0	13,07	6,4	20,92
4,57	180	3,98	156,88	2,24	88,25	4,8	15,69	7,7	25,10
4,82	189,7	4,20	165,34	2,36	93,00	5,0	16,53	8,1	26,45

Mẫu 4K ống kính 1,6x

Phạm vi dịch chuyển ống kính (rộng)					
Dịch chuyển hình dọc				Dịch chuyển hình ngang	
Cỡ hình chéo	Dọc + (Tối đa) (A)	Dọc - (Tối thiểu) (B)	Phạm vi dịch chuyển dọc	Ngang + (Bên phải)	Ngang - (Bên trái)
inch	cm	cm	cm	cm	cm
47,4	39,6	7,8	32	6,6	6,6
63,3	52,8	10,5	42	8,9	8,9
79,1	66,0	13,1	53	11,1	11,1
94,9	79,2	15,7	64	13,3	13,3
110,7	92,4	18,3	74	15,5	15,5
126,5	105,6	20,9	85	17,7	17,7
142,3	118,8	23,5	95	19,9	19,9
158,1	132,0	26,2	106	22,1	22,1
177,1	147,8	29,3	119	24,8	24,8
237,2	198,0	39,2	159	33,2	33,2
284,7	237,6	47,1	191	39,8	39,8
300,0	250,4	49,6	201	42,0	42,0

THÔNG TIN BỔ SUNG

Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K

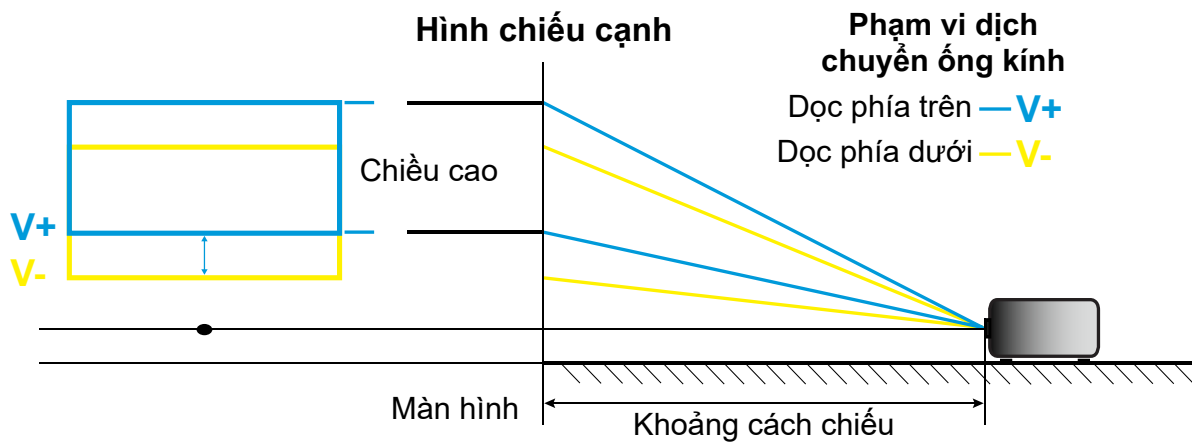
Cỡ hình mong muốn						Khoảng cách chiếu	
Đường chéo		Chiều rộng		Chiều cao		Rộng	
m	inch	m	inch	m	inch	m	foot
0,76	30	0,65	25,4	0,40	15,9	0,37	1,2
1,02	40	0,86	33,9	0,54	21,2	0,50	1,6
1,27	50	1,08	42,4	0,67	26,5	0,62	2,0
1,52	60	1,29	50,9	0,81	31,8	0,75	2,5
1,78	70	1,51	59,4	0,94	37,1	0,87	2,9
2,03	80	1,72	67,8	1,08	42,4	1,00	3,3
2,29	90	1,94	76,3	1,21	47,7	1,12	3,7
2,54	100	2,15	84,8	1,35	53,0	1,25	4,1
2,92	115	2,48	97,5	1,55	60,9	1,44	4,7
3,81	150	3,23	127,2	2,02	79,5	1,87	6,1
4,57	180	3,88	152,6	2,42	95,4	2,25	7,4
5,08	200	4,31	169,6	2,69	106,0	2,50	8,2
6,35	250	5,38	212,0	3,37	132,5	3,12	10,2
7,62	300	6,46	254,4	4,04	159,0	3,75	12,3

Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K

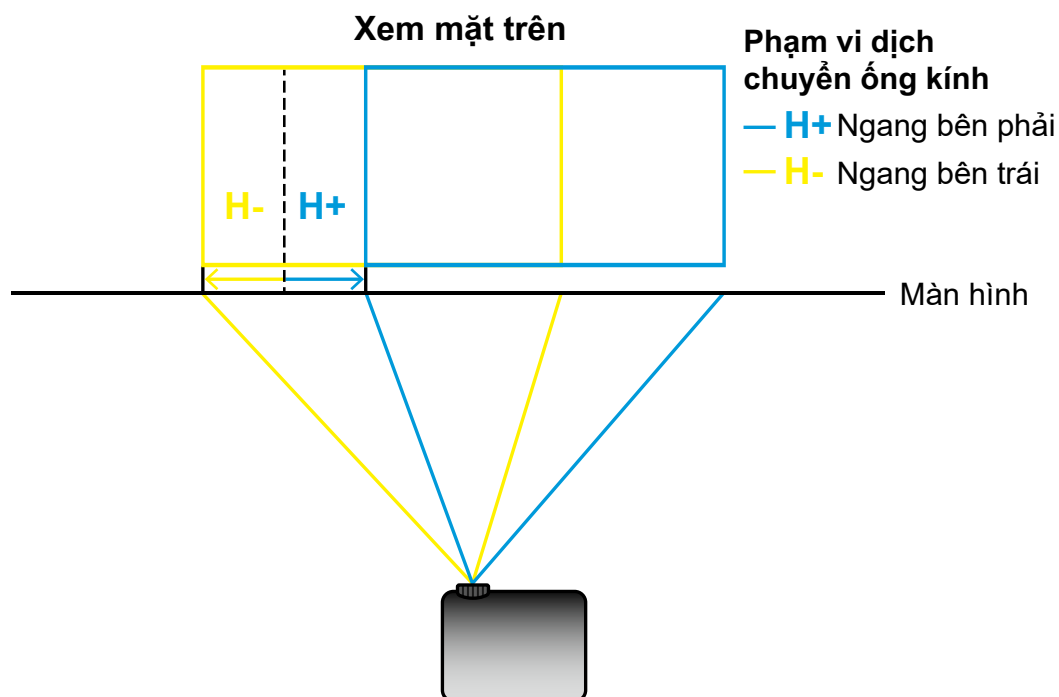
Phạm vi dịch chuyển ống kính (rộng)					
Dịch chuyển hình dọc				Dịch chuyển hình ngang	
Cỡ hình chéo	Dọc + (Tối đa) (A)	Dọc - (Tối thiểu) (B)	Phạm vi dịch chuyển dọc	Ngang + (Bên phải)	Ngang - (Bên trái)
inch	cm	cm	cm	cm	cm
30	44	40	4,0	3,9	3,9
40	59	54	5,4	5,2	5,2
50	74	67	6,7	6,5	6,5
60	89	81	8,1	7,8	7,8
70	104	94	9,4	9,1	9,1
80	118	108	10,8	10,3	10,3
90	133	121	12,1	11,6	11,6
100	148	135	13,5	12,9	12,9
115	170	155	15,5	14,9	14,9
150	222	202	20,2	19,4	19,4
180	267	242	24,2	23,3	23,3
200	296	269	26,9	25,9	25,9
250	370	337	33,7	32,3	32,3
300	444	404	40,4	38,8	38,8

THÔNG TIN BỔ SUNG

Cỡ hình mong muốn:



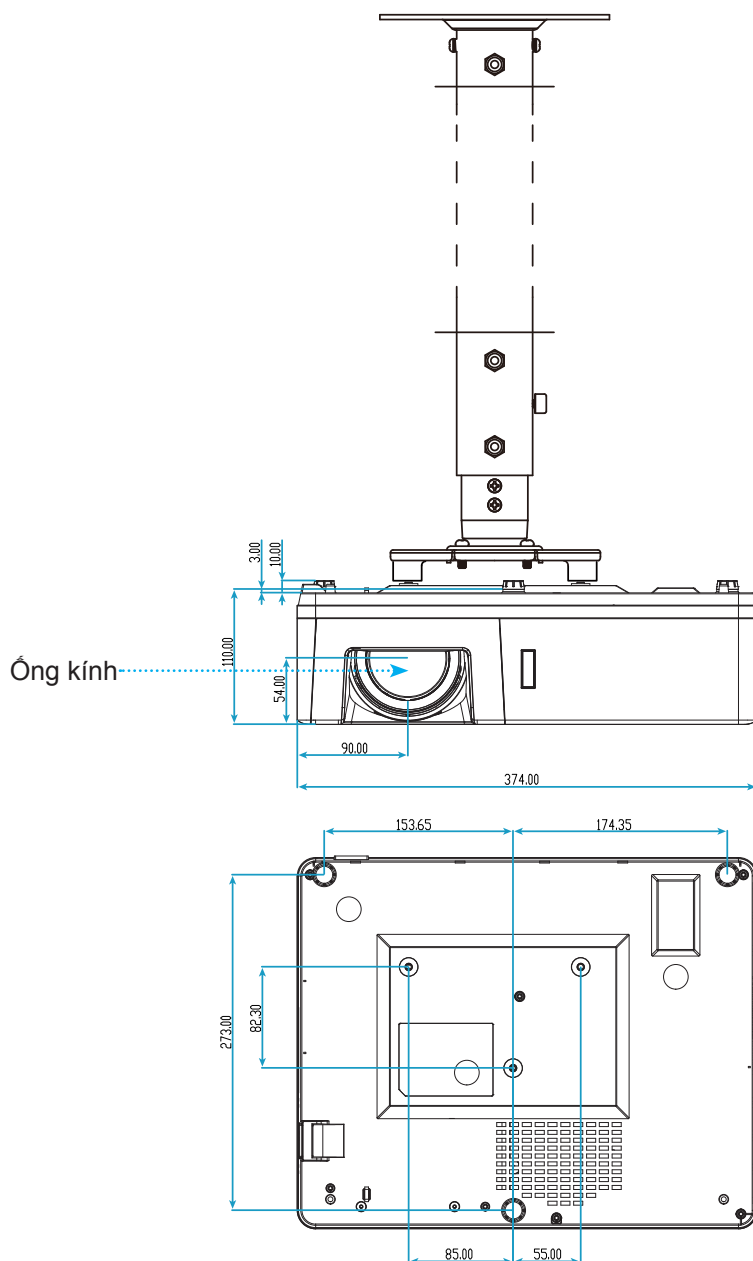
Phạm vi dịch chuyển ống kính:



THÔNG TIN BỔ SUNG

Kích thước máy chiếu và lắp đặt giá treo trần

1. Để tránh làm hư hỏng máy chiếu, hãy sử dụng giá treo trần nhà Optoma.
 2. Nếu bạn muốn sử dụng bộ giá treo trần từ hãng thứ ba, hãy đảm bảo sử dụng các ốc vít để gắn giá treo vào máy chiếu đáp ứng các thông số kỹ thuật sau:
- Loại vít: M4*5mm
 - Chiều dài vít tối thiểu: 5 mm
 - Mô-men xoắn siết chặt: 8 Kgf.cm



Đơn vị: mm

Lưu ý: Xin lưu ý rằng thiệt hại do lắp đặt máy chiếu không đúng cách sẽ không hưởng được chính sách bảo hành.

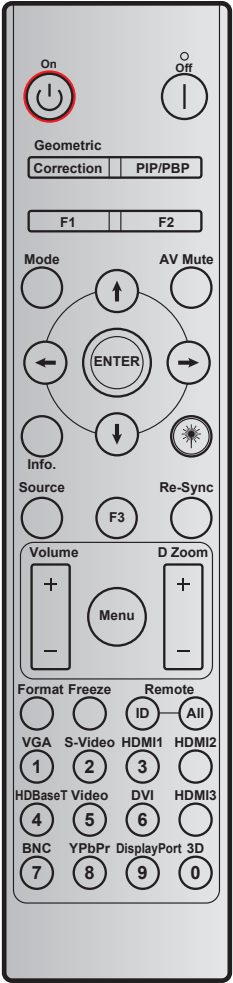


Cảnh báo:

- Nếu bạn mua giá treo trần nhà của công ty khác, hãy nhớ sử dụng đúng cỡ ốc vít. Cỡ ốc vít sẽ thay đổi tùy thuộc vào độ dày của tấm treo.
- Hãy nhớ chừa lại khe hở ít nhất 10 cm giữa trần nhà và đáy của máy chiếu.
- Tránh lắp đặt máy chiếu gần nguồn nhiệt.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Mã điều khiển từ xa hồng ngoại



Phím	Xác định phím in	Mã phím				Lặp lại
		BYTE1	BYTE2	BYTE3	BYTE4	
		Khách hàng 0	Khách hàng 1	dữ liệu 0	dữ liệu 1	
Bật nguồn	Bật	32	CD	02	#BYTE3	F1
Tắt nguồn	Tắt	32	CD	2E	#BYTE3	F1
Hiệu chỉnh hình học	Hiệu chỉnh hình học	32	CD	96	#BYTE3	F1
PIP/PBP	PIP/PBP	32	CD	78	#BYTE3	F1
F1	F1	32	CD	26	#BYTE3	F1
F2	F2	32	CD	27	#BYTE3	F1
Chế độ	Chế độ	32	CD	95	#BYTE3	F1
Bốn phím chọn điều hướng (↑/↓/←/→)	Mũi tên lên	32	CD	C6	#BYTE3	F1
	Mũi tên xuống	32	CD	C7	#BYTE3	F1
	Mũi tên trái	32	CD	C8	#BYTE3	F1
	Mũi tên phải	32	CD	C9	#BYTE3	F1
Nhập	Nhập	32	CD	C5	#BYTE3	F1
Chặn AV	Chặn AV	32	CD	03	#BYTE3	F1

THÔNG TIN BỔ SUNG

Phím	Xác định phím in	Mã phím				Lặp lại
		BYTE1	BYTE2	BYTE3	BYTE4	
		Khách hàng 0	Khách hàng 1	dữ liệu 0	dữ liệu 1	
Thông tin	Thông tin	32	CD	25	#BYTE3	F1
Laser ✨	Laser	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
Nguồn tín hiệu	Nguồn tín hiệu	32	CD	18	#BYTE3	F1
F3	F3	32	CD	66	#BYTE3	F1
Tái Đồng Bộ	Tái Đồng Bộ	32	CD	04	#BYTE3	F1
Âm lượng	Âm lượng +	32	CD	09	#BYTE3	F1
	Âm lượng -	32	CD	0C	#BYTE3	F1
Thu phóng D	Thu phóng D +	32	CD	08	#BYTE3	F1
	Thu phóng D -	32	CD	0B	#BYTE3	F1
Menu	Menu	32	CD	88	#BYTE3	F1
Định dạng	Định dạng	32	CD	15	#BYTE3	F1
Đóng băng	Đóng băng	32	CD	06	#BYTE3	F1
Điều khiển từ xa	MÃ SỐ	Không có	Không có	3201~ 3299	Không có	Không có
	Tất cả	Không có	Không có	32CD	Không có	Không có
1 / VGA	1/VGA	32	CD	8E	#BYTE3	F1
2 / S-Video	2/S-Video	32	CD	1D	#BYTE3	F1
3 / HDMI1	3/HDMI1	32	CD	16	#BYTE3	F1
HDMI2	HDMI2	32	CD	9B	#BYTE3	F1
4 / HDBaseT	4/HDBaseT	32	CD	70	#BYTE3	F1
5 / Video	5/Video	32	CD	1C	#BYTE3	F1
6	6	32	CD	19	#BYTE3	F1
HDMI3	HDMI3	32	CD	98	#BYTE3	F1
7	7	32	CD	1A	#BYTE3	F1
8 / YPbPr	8/YPbPr	32	CD	17	#BYTE3	F1
9	9	32	CD	9F	#BYTE3	F1
0 / 3D	0/3D	32	CD	89	#BYTE3	F1
F3	F3	32	CD	66	#BYTE3	F1

THÔNG TIN BỔ SUNG

Khắc phục sự cố

Nếu bạn gặp một sự cố với máy chiếu, vui lòng tham khảo thông tin dưới đây. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc trung tâm dịch vụ địa phương.

Các sự cố về hình ảnh

-  *Không có hình ảnh trên màn hình*
 - Đảm bảo mọi cáp và kết nối nguồn đều được cắm đúng và chắc chắn như được mô tả trong phần "Cài đặt".
 - Đảm bảo tất cả các chân của đầu nối không bị cong hay gãy.
 - Đảm bảo chưa bật tính năng "Tắt âm".
-  *Hình ảnh lệch tiêu điểm*
 - Xoay vòng lấy nét theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi hình chiếu sắc nét và rõ ràng. (Vui lòng xem trang 18).
 - Đảm bảo màn chiếu nằm giữa khoảng cách yêu cầu với máy chiếu. (Vui lòng tham khảo trang 61~63).
-  *Hình ảnh bị kéo giãn khi hiển thị tiêu đề 16:9 DVD*
 - Khi bạn phát DVD tiệm biến hay DVD 16:9, máy chiếu sẽ hiển thị hình ảnh tốt nhất ở định dạng 16: 9 ở bên máy chiếu.
 - Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng V-Stretch, hãy đổi định dạng sang V-Stretch trong menu OSD của máy chiếu.
 - Nếu bạn phát tiêu đề DVD định dạng 4:3, hãy thay đổi định dạng sang 4:3 trong OSD của máy chiếu.
 - Vui lòng thiết lập định dạng hiển thị là loại tỉ lệ màn hình 16:9 (rộng) trên máy phát DVD.
-  *Hình ảnh quá nhỏ hoặc quá lớn*
 - Hãy xoay vòng chỉnh thu phóng theo hoặc ngược chiều kim đồng hồ để tăng hoặc giảm kích thước hình chiếu. (Vui lòng xem trang 18).
 - Đặt máy chiếu gần hoặc xa màn chiếu hơn.
 - Nhấn "Menu" trên bảng điều khiển máy chiếu, truy cập "HIỂN THỊ → Tỉ lệ khung hình". Thử dùng các cài đặt khác.
-  *Hình ảnh có các mặt nghiêng:*
 - Nếu có thể, chỉnh lại vị trí máy chiếu sao cho nó nằm giữa màn hình và thấp hơn đáy của màn hình.
-  *Hình ảnh bị đảo ngược*
 - Chọn "Cài Đặt → Vị trí chiếu" từ menu OSD và điều chỉnh hướng chiếu.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Các sự cố khác

-  *Máy chiếu dừng đáp ứng với mọi điều khiển*
- Nếu có thể, hãy tắt máy chiếu, sau đó rút dây nguồn và chờ ít nhất 20 giây trước khi cắm lại nguồn.
-  *Nếu các nút Dịch chuyển ống kính dừng phản hồi (để di chuyển hình ảnh lên/xuống/trái/phải), vui lòng làm theo các bước sau:*
- Xoay các nút dịch chuyển ống kính theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ bằng lực ấn xuống. Như vậy sẽ bỏ qua cơ chế bảo vệ và cho phép chúng hoạt động trở lại. (Các nút dịch chuyển ống kính có chức năng khóa này để tránh bị gãy. Sẽ có âm thanh rõ ràng để cho người dùng biết nút đã xoay đến vị trí giới hạn.)

Các sự cố về bộ điều khiển từ xa

-  *Nếu điều khiển từ xa không hoạt động*
- Kiểm tra xem góc hoạt động của điều khiển từ xa có chứa trong phạm vi $\pm 15^\circ$ sang bộ thu hồng ngoại (IR) trên máy chiếu hay không.
 - Đảm bảo không có bất kỳ vật cản nào giữa điều khiển từ xa và máy chiếu. Di chuyển trong phạm vi 6 mét (19,7 foot) so với máy chiếu.
 - Đảm bảo pin được lắp đúng cách.
 - Thay pin nếu pin đã cạn.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Chỉ báo cảnh báo

Khi các đèn cảnh báo (xem bên dưới) sáng lên hoặc nhấp nháy, máy chiếu sẽ tự động tắt:

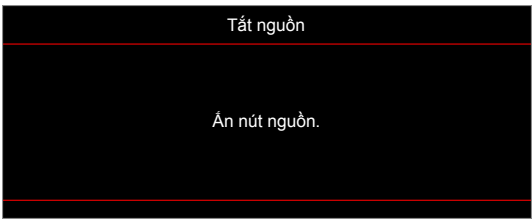
- Chỉ báo LED “LD” sáng đỏ và nếu chỉ báo “Nguồn” nhấp nháy màu đỏ.
- Chỉ báo LED “Nhiệt độ” sáng đỏ và nếu chỉ báo “Nguồn” nhấp nháy màu đỏ. Dấu hiệu này cho biết máy chiếu đã quá nóng. Dưới các điều kiện bình thường, máy chiếu có thể được bật trở lại.
- Chỉ báo LED “Nhiệt độ” nhấp nháy màu đỏ và nếu chỉ báo “Nguồn” nhấp nháy màu đỏ.

Rút dây nguồn khỏi máy chiếu, đợi 30 giây rồi thử lại. Nếu đèn cảnh báo sáng lên hoặc nhấp nháy, vui lòng liên hệ với trung tâm bảo hành gần nhất để được trợ giúp.

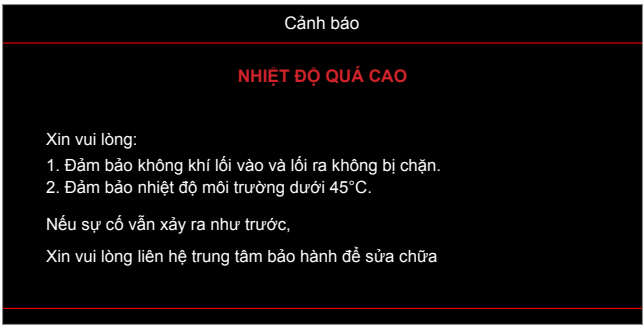
Thông báo sáng đèn LED

Tin nhắn	Đèn LED NGUỒN		Đèn LED nhiệt độ	Đèn LED LD
	(Đỏ)	(Trắng)	(Đỏ)	(Đỏ)
Trạng thái chờ (Dây nguồn đầu vào)	Sáng ổn định			
Nguồn bật (Làm nóng)		Nhấp nháy (tắt 0,5 giây / bật 0,5 giây)		
Bật nguồn và ánh sáng đèn LD		Sáng ổn định		
Nguồn tắt (Làm nguội)		Nhấp nháy (tắt 0,5 giây / bật 0,5 giây). Trở về đèn đỏ ổn định khi quạt làm nguội tắt.		
Lỗi (LD hỏng)	Nhấp nháy			Sáng ổn định
Lỗi (Quạt hỏng)	Nhấp nháy		Nhấp nháy	
Lỗi (Quá nhiệt)	Nhấp nháy		Sáng ổn định	

- Tắt nguồn:



- Cảnh báo nhiệt độ:



THÔNG TIN BỔ SUNG

Thông số kỹ thuật

Mục	Mô tả
Độ phân giải gốc	3840×2160 (4K)
Độ phân giải tối đa	Độ phân giải tối đa: - HDMI(HDMI 2.0): 3840x2160 tại 60 Hz - VGA: 1920x1200 tại 60 Hz
Ống kính	Tỷ lệ lệch tâm chuẩn - Mẫu 4K ống kính 1,6x: TR 1,2 đến 1,92 - Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K: TR 0,58
	F/#: - Mẫu 4K ống kính 1,6x: 2,3 đến 3 - Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K: 2,75
	Tiêu cự: - Mẫu 4K ống kính 1,6x: 17,63 đến 27,9 mm - Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K: 8,51 mm
	Khoảng thu phóng: - Mẫu 4K ống kính 1,6x: 1,6x - Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K: Thu phóng cố định
Phạm vi dịch chuyển ống kính	Mẫu 4K ống kính 1,6x: - Dọc: 106% đến 126% ±3%; - Ngang: -10% đến +10% ±3%
	Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K: - Dọc: 106% đến 116% ±3%; - Ngang: -4% đến +4% ±3%
Kích cỡ ảnh	Mẫu 4K ống kính 1,6x: 30 đến 300" (cơ chế di chuyển (rộng))
	Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K: 30 đến 300" (cơ chế di chuyển)
Khoảng cách chiếu	Mẫu 4K ống kính 1,6x: 1,3m đến 7,8m (cơ chế di chuyển)
	Mẫu Độ lệch tâm ngắn 4K: 0,38m đến 3,75m (cơ chế di chuyển)
Cổng I/O	Giao diện đầu vào: - HDMI đầu vào V2.0 x2; HDBaseT x1 - VGA đầu vào x2; Âm thanh đầu vào 1 x1, Âm thanh đầu vào 2 x1
	Giao diện đầu ra: HDMI đầu ra x1, Âm thanh đầu ra x1, Nguồn USB (5V/1,5A), Đồng bộ 3D đầu ra x1
	Giao diện điều khiển: LAN (RJ-45) x1, RS232 x1, 12V đầu ra x1
Màu sắc	1073,4 triệu màu
Tốc độ quét	Tốc độ dò ngang: 15 KHz đến 140 KHz
	Tốc độ dò dọc: 24 Hz đến 140 Hz
Tai nghe	15W x2

THÔNG TIN BỔ SUNG

Mục	Mô tả
Tiêu thụ điện năng	Đặc trưng: (chế độ sáng) 366W $\pm$15% @110VAC 355W $\pm$15% @220VAC
	Đặc trưng: (Chế độ tiết kiệm): 240W $\pm$15% @110VAC 233W $\pm$15% @220VAC
Dòng điện vào	- AC 3,7A @110V - AC 1,85A @220V
Hướng lắp đặt	Chiều 360° + chân dung
Kích thước (Rộng x Dày x Cao)	Không có chân đế: 374 mm(R) x 302 mm(S) x 107 mm(C) (14,72 x 11,89 x 4,21 inch)
	Có chân đế: 374 mm(R) x 302 mm(S) x 117 mm(C) (14,72 x 11,89 x 4,60 inch)
Trọng lượng	6,3 kg $\pm$ 0,5 kg
Môi trường	Hoạt động trong phạm vi 0° đến 40°C, độ ẩm 10% đến 85% (không ngưng tụ)

Lưu ý: Mọi thông số kỹ thuật chịu sự thay đổi mà không cần thông báo.

THÔNG TIN BỔ SUNG

Văn phòng toàn cầu của Optoma

Để được bảo dưỡng hoặc hỗ trợ, vui lòng liên hệ với văn phòng địa phương.

Hoa Kỳ

Optoma Technology, Inc.
47697 Westinghouse Drive.
Fremont, Ca 94539

 888-289-6786
 510-996-4794
 services@optoma.com

Canada

Optoma Technology, Inc.
47697 Westinghouse Drive.
Fremont, Ca 94539

 888-289-6786
 510-996-4794
 services@optoma.com

Châu Mỹ Latin

Optoma Technology, Inc.
47697 Westinghouse Drive.
Fremont, Ca 94539

 888-289-6786
 510-996-4794
 services@optoma.com

Châu Âu

1 Bourne End Mills
Hemel Hempstead
Hertfordshire
HP1 2UJ
Vương quốc Anh
www.optoma.eu

 +44 (0) 1923 691 800
 +44 (0) 1923 691 888
 service@tsc-europe.com

Điện thoại bảo hành: +44 (0)1923 691865

Benelux BV

Optoma Benelux BV
Europalaan 770 D
1363BM Almere
The Netherlands
www.optoma.nl

 +31 (0) 36 8200 250
 +31 (0) 36 548 9052

Pháp

Bâtiment E
81-83 avenue Edouard Vaillant
92100 Boulogne Billancourt, France

 +33 1 41 46 12 20
 +33 1 41 46 94 35
 savoptoma@optoma.fr

Spain

C/ José Hierro, 36 Of. 1C 28529 Rivas
Vaciamadrid, Spain

 +34 91 499 06 06
 +34 91 670 08 32

Đức

Optoma Deutschland GmbH
Am Nordpark 3
41069 Mönchengladbach
Deutschland

 +49 (0) 2161 68643 0
 +49 (0) 2161 68643 99
 info@optoma.de

Scandinavia

Postboks 9515 Åskollen
Kriveveien 29
Drammen
3036
Norway

 +47 32 98 89 90
 +47 32 98 89 99
 info@optoma.no

Hàn Quốc

<https://www.optoma.com/kr/>

Nhật Bản

<https://www.optoma.com/jp/>

Đài Loan

<https://www.optoma.com/tw/>

Trung Quốc

Room 2001, 20F, Building 4,
No.1398 Kaixuan Road,
Changning District
Thượng Hải, 200052, China

 +86-21-62947376
 +86-21-62947375
www.optoma.com.cn

Úc

<https://www.optoma.com/au/>

